Bảng giá đất theo tỉnh, thành

vn.dat-dai-bat-dong-san.gia-dat-nghia-vu-tai-chinh.bang-gia-dat-theo-tinh-thanh

Bảng giá đất hiện hành theo tỉnh/thành, địa bàn, tuyến đường, loại đất và vị trí.

Version 2026.09.30.1 · Cập nhật 2026-09-30 · Chính sách cập nhật custom1

ĐIỂM NỔI BẬT

MỨC GIÁ THAM KHẢO ĐIỂN HÌNH...

7.7

triệu đồng/m²

Trung vị P50 của 25 ô (5 nhóm đất × 5 vị tr...

MỨC GIÁ THAM KHẢO ĐIỂN HÌNH...

6.048

triệu đồng/m²

Trung vị P50 của 25 ô (5 nhóm đất × 5 vị tr...

MỨC GIÁ THAM KHẢO ĐIỂN HÌNH...

3.483

triệu đồng/m²

Trung vị P50 của 25 ô (5 nhóm đất × 5 vị tr...

DỮ LIỆU

Hà Nội 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân) Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đối diện đường tàu"]

Hà Nội 717000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân) Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đối diện đường tàu"]

Hà Nội 3000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân) Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đối diện đường tàu"]

Hà Nội 3000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân) Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đối diện đường tàu"]

Hà Nội 3000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân) Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì cũ (tại cầu Quán Gánh) đến giáp thị trấn Thường Tín (tại chùa Pháp Vân). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín cũ (tại ngã ba nghĩa trang giáo xứ Hà Hồi) đến giáp xã Quất Động cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21). Phía đối diện đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đi qua đường tàu","Khu vực 10 , Hà Nội — Quốc lộ 1A Đoạn từ giáp xã Hà Hồi cũ (tại trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2915D Km21) đến giáp huyện Phú Xuyên cũ (đến hết địa phận xã Chương Dương tại ga Chợ Tía) : Phía đối diện đường tàu"]

Hà Nội 3000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 2000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 5000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 5000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 78000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 78000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 78000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 1357000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 7000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 3000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 1925000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 1925000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Khu vực 1 , Hà Nội — An Dương Vương (đường gom chân đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — An Trạch","Khu vực 1 , Hà Nội — Âu Cơ (Trong đê)","Khu vực 1 , Hà Nội — Ấu Triệu","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Huyện Thanh Quan","Khu vực 1 , Hà Nội — Bà Triệu"]

Hà Nội 81000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 81000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 81000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 81000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Hà Nội 81000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hà Nội — nhóm giá trong Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18"]

Cao Bằng 143200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 117600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 88000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 70400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 70400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 2960000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám Mục 94","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) Mục 90"]

Cao Bằng 2220000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám Mục 94","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) Mục 90"]

Cao Bằng 1665000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám Mục 94","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) Mục 90"]

Cao Bằng 1184000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám Mục 94","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) Mục 90"]

Cao Bằng 1184000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) vào đến khu tái định cư Cụm Công nghiệp Đề Thám Mục 94","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường Võ Nguyên Giáp theo đường vào khu Công nghiệp Đề Thám đến Cầu bê tông bắc qua suối Khau Rọoc (Tổ dân phố Đề Thám 12) Mục 90"]

Cao Bằng 46000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 3","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 3","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lâm , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lạc , Cao Bằng — Mục 3"]

Cao Bằng 37000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 3","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 3","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lâm , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lạc , Cao Bằng — Mục 3"]

Cao Bằng 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 3","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 3","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lâm , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lạc , Cao Bằng — Mục 3"]

Cao Bằng 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 3","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 3","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lâm , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lạc , Cao Bằng — Mục 3"]

Cao Bằng 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 3","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 3","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lâm , Cao Bằng — Mục 3","Xã Bảo Lạc , Cao Bằng — Mục 3"]

Cao Bằng 179000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 147000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 110000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 88000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 88000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba khu dân cư Nà Cạn I theo đường đi Nhà máy sản xuất bột giấy đến ngã ba có đường rẽ vào khu dân cư tổ 10 Phường Sông Bằng cũ (đối diện là hết thửa đất nhà ông Bế Văn Cương (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 195 (tờ 71 cũ)) Mục 17","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đường tỉnh lộ 203, đoạn từ giáp ranh Phường Ngọc Xuân cũ theo đường tỉnh lộ 206 đến thửa đất số 26, tờ bản đồ 44 Mục 36","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh theo đường cạnh trung tâm rẽ ra ngã ba khách sạn Thành Đạt Mục 16","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường 3/10 (ngõ tổ 13 cũ) đến thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Thúy (đất số 130, tờ bản đồ số 178 (tờ 54 cũ)) và đoạn từ đường 3/10 đến Bến nước cứu hỏa Mục 11","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường nhánh từ tỉnh lộ 203 đi vào cụm Đức Chính qua khu tái định cư Hồ Khuổi Khoán đến giáp ranh Xã Ngũ Lão thuộc huyện Hòa An cũ Mục 50","Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào trường tiểu học Ngọc Xuân theo đường tổ dân phố 14, Phường Nùng Trí Cao nối vào đường tránh Quốc lộ 3 Mục 34"]

Cao Bằng 49000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 2","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 2","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 2","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường rẽ vào Bản Sẳng (từ thửa đất số 19, tờ bản đồ 48) theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 1, tờ bản đồ số 127 đất trồng cây hàng năm khác của ông Đinh Ngọc Quảng xóm Tài Hồ Sìn Mục 4","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ thửa đất số 247, tờ bản đồ số 115 đất trồng cây hàng năm khác của ông Long Văn Ngọc xóm Tài Hồ Sìn theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Bạch Đằng cũ Mục 5","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 2"]

Cao Bằng 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 2","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 2","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 2","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường rẽ vào Bản Sẳng (từ thửa đất số 19, tờ bản đồ 48) theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 1, tờ bản đồ số 127 đất trồng cây hàng năm khác của ông Đinh Ngọc Quảng xóm Tài Hồ Sìn Mục 4","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ thửa đất số 247, tờ bản đồ số 115 đất trồng cây hàng năm khác của ông Long Văn Ngọc xóm Tài Hồ Sìn theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Bạch Đằng cũ Mục 5","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 2"]

Cao Bằng 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nùng Trí Cao , Cao Bằng — Mục 2","Phường Thục Phán , Cao Bằng — Mục 2","Phường Tân Giang , Cao Bằng — Mục 2","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường rẽ vào Bản Sẳng (từ thửa đất số 19, tờ bản đồ 48) theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 1, tờ bản đồ số 127 đất trồng cây hàng năm khác của ông Đinh Ngọc Quảng xóm Tài Hồ Sìn Mục 4","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ thửa đất số 247, tờ bản đồ số 115 đất trồng cây hàng năm khác của ông Long Văn Ngọc xóm Tài Hồ Sìn theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Bạch Đằng cũ Mục 5","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Mục 2"]

Cao Bằng 177000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường rẽ vào Bản Sẳng (từ thửa đất số 19, tờ bản đồ 48) theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 1, tờ bản đồ số 127 đất trồng cây hàng năm khác của ông Đinh Ngọc Quảng xóm Tài Hồ Sìn Mục 4","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ thửa đất số 247, tờ bản đồ số 115 đất trồng cây hàng năm khác của ông Long Văn Ngọc xóm Tài Hồ Sìn theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Bạch Đằng cũ Mục 5"]

Cao Bằng 177000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ đường rẽ vào Bản Sẳng (từ thửa đất số 19, tờ bản đồ 48) theo Quốc lộ 3 đến hết thửa đất số 1, tờ bản đồ số 127 đất trồng cây hàng năm khác của ông Đinh Ngọc Quảng xóm Tài Hồ Sìn Mục 4","Xã Bạch Đằng , Cao Bằng — Đoạn đường từ thửa đất số 247, tờ bản đồ số 115 đất trồng cây hàng năm khác của ông Long Văn Ngọc xóm Tài Hồ Sìn theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận Xã Bạch Đằng cũ Mục 5"]

Tuyên Quang 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân cư An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác Thành cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác cũ, Hoàng Khai cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái"]

Tuyên Quang 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân cư An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác Thành cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác cũ, Hoàng Khai cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái"]

Tuyên Quang 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Mục 1","Phường Bình Thuận , Tuyên Quang — Mục 2","Phường Hà Giang 1 , Tuyên Quang — Mục 3","Phường Hà Giang 2 , Tuyên Quang — Mục 4","Phường Minh Xuân , Tuyên Quang — Mục 5","Phường Mỹ Lâm , Tuyên Quang — Mục 6"]

Tuyên Quang 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các lô đất trong khu dân cư An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác Thành cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Các tuyến đường khác cũ, Hoàng Khai cũ","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái"]

Tuyên Quang 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố An Phú","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hoàng Văn Thái","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Huỳnh Tấn Phát","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Hưng Kiều","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Văn Hưu","Phường An Tường , Tuyên Quang — Phố Lê Đức Thọ"]

Tuyên Quang 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tường , Tuyên Quang — Mục 1","Phường Bình Thuận , Tuyên Quang — Mục 2","Phường Hà Giang 1 , Tuyên Quang — Mục 3","Phường Hà Giang 2 , Tuyên Quang — Mục 4","Phường Minh Xuân , Tuyên Quang — Mục 5","Phường Mỹ Lâm , Tuyên Quang — Mục 6"]

Tuyên Quang 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Tuyên Quang 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình An , Tuyên Quang — Mục 16","Xã Bình Ca , Tuyên Quang — Mục 17","Xã Bình Xa , Tuyên Quang — Mục 18","Xã Bạch Ngọc , Tuyên Quang — Mục 9","Xã Bạch Xa , Tuyên Quang — Mục 10","Xã Bạch Đích , Tuyên Quang — Mục 8"]

Điện Biên 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Bản Huổi Min","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các bản vùng cao: Bản Hô Huổi Luống, Bản Hô Nậm Cản, Bản Huổi Luân","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các đường nội bản vùng thấp","Phường Mường Lay , Điện Biên — Khu Tổ 11 thuộc phường Sông Đà cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Khu Tổ 3 đến giáp bản Na Nát thuộc phường Na Lay cũ"]

Điện Biên 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Khu vực Xã Thanh Xương cũ"]

Điện Biên 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Khu vực Xã Thanh Xương cũ"]

Điện Biên 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Khu vực Xã Thanh Xương cũ"]

Điện Biên 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Khu vực Xã Thanh Xương cũ"]

Điện Biên 46000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — - Các đường đất, cấp phối có khổ rộng từ 3 m đến dưới 5m","Phường Mường Lay , Điện Biên — - Các đường đất, cấp phối có khổ rộng từ 5 m đến dưới 7m","Phường Mường Lay , Điện Biên — Bản Vùng Cao thuộc phường Sông Đà cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các bản vùng cao: Bản Hô Huổi Luông, Bản Hô Nậm Cản, Bản Huổi Luân","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các đường nội bản vùng thấp"]

Điện Biên 31000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường QL 6 đoạn từ km 467 đến hết địa phận phường Mường Lay","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường đi UBND xã từ ranh giới bản Phi 2 đến hết ranh giới bản Dế Da thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ"]

Điện Biên 19000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường QL 6 đoạn từ km 467 đến hết địa phận phường Mường Lay","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường đi UBND xã từ ranh giới bản Phi 2 đến hết ranh giới bản Dế Da thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ"]

Điện Biên 131000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Điện Biên Phủ , Điện Biên — Các tuyến đường mới đặt tên theo Nghị Quyết số 255/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 và số 232/NQ-HĐND ngày 13/2/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên"]

Điện Biên 131000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Điện Biên Phủ , Điện Biên — Các tuyến đường mới đặt tên theo Nghị Quyết số 255/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 và số 232/NQ-HĐND ngày 13/2/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên"]

Điện Biên 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 13,5m","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 13,5m","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 13,5m","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 13,5m","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 13,5m","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 66000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Bản Vùng Cao thuộc phường Sông Đà cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các bản vùng cao: Bản Hô Huổi Luông, Bản Hô Nậm Cản, Bản Huổi Luân","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Các đường nội bản vùng thấp","Phường Mường Lay , Điện Biên — Khu Tổ 11 thuộc phường Sông Đà cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Khu Tổ 3 đến giáp bản Na Nát thuộc phường Na Lay cũ"]

Điện Biên 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường QL 6 đoạn từ km 467 đến hết địa phận phường Mường Lay","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường đi UBND xã từ ranh giới bản Phi 2 đến hết ranh giới bản Dế Da thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ"]

Điện Biên 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Các trục đường liên thôn, liên bản thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Quốc lộ 12.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường Tỉnh lộ 142.","Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường QL 6 đoạn từ km 467 đến hết địa phận phường Mường Lay","Phường Mường Lay , Điện Biên — Đường đi UBND xã từ ranh giới bản Phi 2 đến hết ranh giới bản Dế Da thuộc khu vực xã Sá Tổng cũ"]

Điện Biên 61000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Đường Hoàng Công Chất","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Đường Hoàng Văn Nô"]

Điện Biên 61000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Mường Lay , Điện Biên — Trục đường quốc lộ 6 thuộc phường Na Lay cũ","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các bản (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Các đường còn lại trong các tổ dân phố (phường Noong Bua cũ, phường Nam Thanh cũ)","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Đường Hoàng Công Chất","Phường Mường Thanh , Điện Biên — Đường Hoàng Văn Nô"]

Điện Biên 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 19,5 m thuộc Khu vực Thị trấn Điện Biên Đông cũ","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 18000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 19,5 m thuộc Khu vực Thị trấn Điện Biên Đông cũ","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 16000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 19,5 m thuộc Khu vực Thị trấn Điện Biên Đông cũ","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 16000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 19,5 m thuộc Khu vực Thị trấn Điện Biên Đông cũ","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Điện Biên 16000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Na Son , Điện Biên — Đường 19,5 m thuộc Khu vực Thị trấn Điện Biên Đông cũ","Xã Tủa Chùa , Điện Biên — Thị trấn Tủa Chùa (cũ)"]

Lai Châu 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Ban Mai","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Cao Bá Quát (Đường T1 - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Chu Huy Mân"]

Lai Châu 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Ban Mai","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Cao Bá Quát (Đường T1 - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Chu Huy Mân"]

Lai Châu 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 4D"]

Lai Châu 31000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 4","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Nưa , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Tở , Lai Châu — Mục 4","Xã Bình Lư , Lai Châu — Mục 4","Xã Bản Bo , Lai Châu — Mục 4"]

Lai Châu 29000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 4","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Nưa , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Tở , Lai Châu — Mục 4","Xã Bình Lư , Lai Châu — Mục 4","Xã Bản Bo , Lai Châu — Mục 4"]

Lai Châu 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 4","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Nưa , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Tở , Lai Châu — Mục 4","Xã Bình Lư , Lai Châu — Mục 4","Xã Bản Bo , Lai Châu — Mục 4"]

Lai Châu 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 4","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Nưa , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Tở , Lai Châu — Mục 4","Xã Bình Lư , Lai Châu — Mục 4","Xã Bản Bo , Lai Châu — Mục 4"]

Lai Châu 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 4","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Nưa , Lai Châu — Mục 4","Xã Bum Tở , Lai Châu — Mục 4","Xã Bình Lư , Lai Châu — Mục 4","Xã Bản Bo , Lai Châu — Mục 4"]

Lai Châu 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Ban Mai","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Cao Bá Quát (Đường T1 - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Chu Huy Mân"]

Lai Châu 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phùng Hưng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32"]

Lai Châu 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phùng Hưng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32"]

Lai Châu 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phùng Hưng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32"]

Lai Châu 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Ngõ 224 đường Trần Phú","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Kim Đồng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phùng Hưng","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)","Phường Tân Phong , Lai Châu — Phố Trần Đăng Ninh","Phường Tân Phong , Lai Châu — Quốc lộ 32"]

Lai Châu 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 1","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 3","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 2","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 1","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 3","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 2"]

Lai Châu 27000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 1","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 3","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 2","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 1","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 3","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 2"]

Lai Châu 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 1","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 3","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 2","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 1","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 3","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 2"]

Lai Châu 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 1","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 3","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 2","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 1","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 3","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 2"]

Lai Châu 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 1","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 3","Phường Tân Phong , Lai Châu — Mục 2","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 1","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 3","Phường Đoàn Kết , Lai Châu — Mục 2"]

Sơn La 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Bó Phường Chiềng An (cạnh Trụ sở Chiềng An)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Cọ phường Chiềng An (sau chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu quy hoạch chợ, dân cư bản Hài, Phường Chiềng An","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu đô thị phường Chiềng An (lô số 6, 7 dọc suối Nậm La)","Phường Chiềng An , Sơn La — Lô số 6b, Kè suối Nậm La"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Bó Phường Chiềng An (cạnh Trụ sở Chiềng An)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Cọ phường Chiềng An (sau chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu quy hoạch chợ, dân cư bản Hài, Phường Chiềng An","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu đô thị phường Chiềng An (lô số 6, 7 dọc suối Nậm La)","Phường Chiềng An , Sơn La — Lô số 6b, Kè suối Nậm La"]

Sơn La 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Bó Phường Chiềng An (cạnh Trụ sở Chiềng An)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu dân cư bản Cọ phường Chiềng An (sau chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam)","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu quy hoạch chợ, dân cư bản Hài, Phường Chiềng An","Phường Chiềng An , Sơn La — Khu đô thị phường Chiềng An (lô số 6, 7 dọc suối Nậm La)","Phường Chiềng An , Sơn La — Lô số 6b, Kè suối Nậm La"]

Sơn La 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 55000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Các đường nhánh trên địa bàn phường","Phường Chiềng An , Sơn La — Quốc lộ 279D","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Bó","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Bản Cọ","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Nguyễn Quang Bích","Phường Chiềng An , Sơn La — Đường Ngô Gia Khảm"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Sơn La 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Chiềng An , Sơn La — Mục 62","Phường Chiềng Cơi , Sơn La — Mục 63","Phường Chiềng Sinh , Sơn La — Mục 64","Phường Mộc Châu , Sơn La — Mục 65","Phường Mộc Sơn , Sơn La — Mục 66","Phường Thảo Nguyên , Sơn La — Mục 68"]

Lào Cai 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 4"]

Lào Cai 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 4"]

Lào Cai 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 4"]

Lào Cai 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 4"]

Lào Cai 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 4"]

Lào Cai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cam Đường , Lào Cai — Các hộ bám mặt đường tỉnh lộ 156","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Cam Đường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường còn lại trong dự án khu dân cư B6 kéo dài phường Nam Cường cũ","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại (phường Bình Minh cũ)","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 13A Bình Minh","Phường Cam Đường , Lào Cai — Các tuyến đường khác còn lại thuộc tổ 21, 27, 31 Bắc Cường"]

Lào Cai 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 2","Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 1"]

Lào Cai 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 2","Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 1"]

Lào Cai 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 2","Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 1"]

Lào Cai 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 2","Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 1"]

Lào Cai 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 2","Phường Sa Pa , Lào Cai — Phường Sa Pa Mục 1"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 1. Khu dân cư Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 1. Khu dân cư Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 1. Khu dân cư Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 1. Khu dân cư Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 1. Khu dân cư Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang · Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN-CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm) Mục 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 3. Khu tái định cư Cụm công nghiệp Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang · Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN-CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm) Mục 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 3. Khu tái định cư Cụm công nghiệp Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang · Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN-CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm) Mục 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 3. Khu tái định cư Cụm công nghiệp Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang · Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN-CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm) Mục 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 3. Khu tái định cư Cụm công nghiệp Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang · Giá đất chưa có hạ tầng trong KCN-CCN (thời hạn sử dụng đất 70 năm) Mục 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 3. Khu tái định cư Cụm công nghiệp Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 10. Khu đô thị số 1 đường Lê Hồng Phong","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 8. Khu đô thị Bá Xuyên","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 14000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 13000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 13000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 13000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 9. Khu đô thị đường Lê Hồng Phong, giai đoạn 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 6. Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 9. Khu đô thị đường Lê Hồng Phong, giai đoạn 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 6. Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 9. Khu đô thị đường Lê Hồng Phong, giai đoạn 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 6. Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 9. Khu đô thị đường Lê Hồng Phong, giai đoạn 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 6. Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 2. Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 4. Khu đô thị số 2 Mỏ Chè","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 9. Khu đô thị đường Lê Hồng Phong, giai đoạn 3","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 6. Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè cũ","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 12. Khu dân cư đường Vũ Xuân","Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ 5. Khu đô thị tổ dân phố số 9, phường Mỏ Chè cũ"]

Thái Nguyên 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 29000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Thái Nguyên 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bá Xuyên , Thái Nguyên — Mục 10","Phường Bách Quang , Thái Nguyên — Mục 11","Phường Bắc Kạn , Thái Nguyên — Mục 57","Phường Gia Sàng , Thái Nguyên — Mục 6","Phường Linh Sơn , Thái Nguyên — Mục 2","Phường Phúc Thuận , Thái Nguyên — Mục 15"]

Lạng Sơn 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu vực còn lại Khu vực còn lại (Các vị trí không quy định giá)","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu vực còn lại (Các vị trí không quy định giá)","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Từ thửa 534 đến thửa 544","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Phân lô OLK-08 (07 lô) từ thửa 546 đến thửa 552"]

Lạng Sơn 134400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 1 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 2 Khu đô thị Phú lộc I+II"]

Lạng Sơn 128000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 3 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 3 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 105000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường khu Tái định cư Cụm công nghiệp địa phương số 2","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường vào Bó Ma","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC dự án Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) Phân lô OLK-06 (16 lô) từ thửa 477 đến thửa 492","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu vực còn lại Khu vực còn lại (Các vị trí không quy định giá)"]

Lạng Sơn 117600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường khu Tái định cư Cụm công nghiệp địa phương số 2","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường vào Bó Ma","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính"]

Lạng Sơn 112000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường khu Tái định cư Cụm công nghiệp địa phương số 2","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường vào Bó Ma","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính"]

Lạng Sơn 105000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường khu Tái định cư Cụm công nghiệp địa phương số 2","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 105000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Đường khu Tái định cư Cụm công nghiệp địa phương số 2","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phân lô OLK-02 (12 lô) từ thửa 534 đến thửa 545 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 42000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 37000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 33000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 33000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 33000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC dự án Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) Phân lô OLK-06 (16 lô) từ thửa 477 đến thửa 492","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu vực còn lại Khu vực còn lại (Các vị trí không quy định giá)"]

Lạng Sơn 168000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 1 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 2 Khu đô thị Phú lộc I+II"]

Lạng Sơn 160000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Dự án: Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu dân cư và TĐC dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành, Cầu Nà Mưng đến Cầu Páng Vài","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 3 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến đường trục chính khu Tái định cư","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Khu TĐC cư dự án Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT Km23+100 đến Km27+200 Tuyến nhánh kéo từ đường trục chính","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bông Lau 7 Khu đô thị Phú lộc I+II","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 1 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 2 Khu đô thị Phú lộc IV","Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Phố Bùi Thị Xuân 3 Khu đô thị Phú lộc IV"]

Lạng Sơn 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 34000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 34000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Lạng Sơn 34000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Kỳ Lừa , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Lương Văn Tri , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Tam Thanh , Lạng Sơn — Mục 1","Phường Đông Kinh , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Ba Sơn , Lạng Sơn — Mục 1","Xã Bình Gia , Lạng Sơn — Mục 1"]

Quảng Ninh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 10,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 5,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 7,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp đường gom QL18A, hướng QL18A Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 5,5m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 7,7m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối"]

Quảng Ninh 140000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 130000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 92000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 10,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 5,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 7,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp đường gom QL18A, hướng QL18A Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 5,5m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 7,7m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối"]

Quảng Ninh 95000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 90000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tấn Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tấn Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 230000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 10,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 5,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp 1 mặt đường QH 7,5m Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô liền kề tiếp giáp đường gom QL18A, hướng QL18A Dự án khu dân cư Tân Thành","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 5,5m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Các ô đất tiếp giáp đường QH 7,7m Đất dân cư, điểm phía Tây chợ mới xã An Sinh cũ tại thôn Đìa Mối"]

Quảng Ninh 240000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tấn Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — QL18A","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường Bắc Mã (từ QL18A đi đền Sinh)","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Hổ Lao","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Phúc Đa","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính khu Tân Thành 2, Tần Lập","Phường An Sinh , Quảng Ninh — Trục đường chính trong khu Hoàng Xá và Đông Lâm Trục đường chính trong khu Hoàng Xá vá Đông Lâm"]

Quảng Ninh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Quảng Ninh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Sinh , Quảng Ninh — Mục 22","Phường Bãi Cháy , Quảng Ninh — Mục 38","Phường Bình Khê , Quảng Ninh — Mục 24","Phường Cao Xanh , Quảng Ninh — Mục 41","Phường Cửa Ông , Quảng Ninh — Mục 48","Phường Hiệp Hòa , Quảng Ninh — Mục 31"]

Bắc Ninh 300000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 250000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 270000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại Khu đô thị phía Nam (khu số 1, 2, 3, 5, 6,7, 9) thuộc địa phận phường Bắc Giang (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại trong Dự án Điểm dân cư cạnh đường Lê Duẩn (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại trong Khu đô thị Bách Việt","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường, ngõ còn lại trên địa bàn các phường cũ: Thọ Xương, Xương Giang, Dĩnh Trì (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường, ngõ còn lại trên địa bàn các phường cũ: Trần Phú, Ngô Quyền, Hoàng Văn Thụ, Dĩnh Kế (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — HTKT Khu chung cư cũ Trần Nguyên Hãn (không bao gồm các đường có tên)"]

Bắc Ninh 220000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 750000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại Khu đô thị phía Nam (khu số 1, 2, 3, 5, 6,7, 9) thuộc địa phận phường Bắc Giang (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại trong Dự án Điểm dân cư cạnh đường Lê Duẩn (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường còn lại trong Khu đô thị Bách Việt","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường, ngõ còn lại trên địa bàn các phường cũ: Thọ Xương, Xương Giang, Dĩnh Trì (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — Các đường, ngõ còn lại trên địa bàn các phường cũ: Trần Phú, Ngô Quyền, Hoàng Văn Thụ, Dĩnh Kế (Không bao gồm các đường có tên)","Phường Bắc Giang , Bắc Ninh — HTKT Khu chung cư cũ Trần Nguyên Hãn (không bao gồm các đường có tên)"]

Bắc Ninh 620000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 1000000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 1000000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các tuyến đường còn lại thuộc tổ dân phố Trúc Ổ, Trạc Nhiệt","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân Phố Xa Loan","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố An Đặng","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Bồng Lai","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cách Bi","Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Tổ dân phố Cẩm Chàng"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Bắc Ninh 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bồng Lai , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Chũ , Bắc Ninh — Các xã, phường còn lại Mục 3","Phường Cảnh Thụy , Bắc Ninh — Các xã, phường: Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Hoàng Vân, Xuân Cẩm, Tự Lạn, Việt Yên, Nếnh, Vân Hà, Đồng Việt, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy Mục 2","Phường Hạp Lĩnh , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Mão Điền , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1","Phường Nam Sơn , Bắc Ninh — Các xã, phường: Kinh Bắc,Võ Cường,Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hòa, Đào Viên, Bồng Lai, Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bão, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh; Mục 1"]

Phú Thọ 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu Trung tâm thương mại dịch vụ bờ trái sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu trung tâm thương mại- dịch vụ bờ trái Sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu Trung tâm thương mại dịch vụ bờ trái sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu trung tâm thương mại- dịch vụ bờ trái Sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu Trung tâm thương mại dịch vụ bờ trái sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu trung tâm thương mại- dịch vụ bờ trái Sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu Trung tâm thương mại dịch vụ bờ trái sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu trung tâm thương mại- dịch vụ bờ trái Sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu Trung tâm thương mại dịch vụ bờ trái sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Đường nội bộ khu trung tâm thương mại- dịch vụ bờ trái Sông Đà Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường trên 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 90000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các thửa đất nằm trong khu Quy hoạch tổ dân phố 02 (Công ty CP Hoàng sơn) các lô đất có mặt đường 10,5 m Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các thửa đất thuộc khu dân cư tổ 12, tổ 13 có mặt tiếp giáp với đường báo quanh khu tái định cư cầu Hòa Bình 2 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các đường còn lại có bề rộng đường hiện trạng từ 1,5 mét trở xuống (trừ các đường ngõ của đường An Dương Vương thuộc dân cư phía trên và phía dưới chân đồi tại tổ 1, tổ 2, tổ 3; Các đường thuộc khu Thủy sản); Các đường ngõ của đường An Dương Vương có độ rộng hiện trạng dưới 2,5 m thuộc dân cư phía trên và phía dưới chân đồi tại tổ 1, tổ 2, tổ 3 (trừ các đường nhánh) Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản"]

Phú Thọ 90000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các thửa đất nằm trong khu Quy hoạch tổ dân phố 02 (Công ty CP Hoàng sơn) các lô đất có mặt đường 10,5 m Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các thửa đất thuộc khu dân cư tổ 12, tổ 13 có mặt tiếp giáp với đường báo quanh khu tái định cư cầu Hòa Bình 2 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các đường còn lại có bề rộng đường hiện trạng từ 1,5 mét trở xuống (trừ các đường ngõ của đường An Dương Vương thuộc dân cư phía trên và phía dưới chân đồi tại tổ 1, tổ 2, tổ 3; Các đường thuộc khu Thủy sản); Các đường ngõ của đường An Dương Vương có độ rộng hiện trạng dưới 2,5 m thuộc dân cư phía trên và phía dưới chân đồi tại tổ 1, tổ 2, tổ 3 (trừ các đường nhánh) Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường trên 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 6000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất giáp đường QH1 của khu trung tâm thương mại đoạn từ ngã 5 giao nhau với đường Thịnh Lang đến trường cấp 3 Lạc Long Quân Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất khu QH tái định cư tổ 9 Các tuyến đường khác — Các đường thuộc khu Thủy sản","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất nằm trong khu dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 10 Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư (khu đấu giá và khu tái định cư) có mặt cắt đường 10,5 m Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất thuộc tổ 1, tổ 2, tổ 3 tiếp giáp đường QH khu dân cư Vĩnh Hà Các khu tái định cư, đấu giá","Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Các lô đất tiếp giáp cả 2 mặt đường 10,5 và 10,5 (lòng đường 5,5 m) Các khu tái định cư, đấu giá"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Phú Thọ 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hòa Bình , Phú Thọ — Mục 67","Phường Kỳ Sơn , Phú Thọ — Mục 68","Phường Nông Trang , Phú Thọ — Mục 2","Phường Phong Châu , Phú Thọ — Mục 39","Phường Phú Thọ , Phú Thọ — Mục 40","Phường Phúc Yên , Phú Thọ — Mục 147"]

Hải Phòng 720000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục có mặt cắt dưới 5m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 16m đến dưới 25m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 25 m trở lên","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 5m trở lên đến dưới 9m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 9m đến dưới 16m","Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp"]

Hải Phòng 432000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 288000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 230000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 230000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục có mặt cắt dưới 5m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 16m đến dưới 25m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 25 m trở lên","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 5m trở lên đến dưới 9m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 9m đến dưới 16m","Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp"]

Hải Phòng 360000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 240000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 192000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 192000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 140000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục có mặt cắt dưới 5m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 16m đến dưới 25m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 25 m trở lên","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 5m trở lên đến dưới 9m","Phường An Biên , Hải Phòng — Các đường trục giao thông có mặt cắt từ 9m đến dưới 16m","Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp"]

Hải Phòng 720000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 480000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 384000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 384000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Biên , Hải Phòng — Cầu Cáp","Phường An Biên , Hải Phòng — Khúc Hạo","Phường An Biên , Hải Phòng — Lam Sơn","Phường An Biên , Hải Phòng — Lán Bè","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyên Hồng","Phường An Biên , Hải Phòng — Nguyễn Văn Linh"]

Hải Phòng 110000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hải Phòng 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hải Phòng — nhóm giá trong Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I"]

Hưng Yên 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các khu dân cư còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới phường Hồng Châu (Ao Hào Thành)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới xã Quảng Châu (cũ) (Vị trí số 02 vườn Giáo)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hanh (cũ)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch tổng thể (Vị trí 02, số 03; số 04) tại phường Hồng Châu","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo quy hoạch rút gọn tỷ lệ 1/500 khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hoàng Hanh (cũ)"]

Hưng Yên 700000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 700000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các khu dân cư còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới phường Hồng Châu (Ao Hào Thành)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới xã Quảng Châu (cũ) (Vị trí số 02 vườn Giáo)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hanh (cũ)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch tổng thể (Vị trí 02, số 03; số 04) tại phường Hồng Châu","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo quy hoạch rút gọn tỷ lệ 1/500 khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hoàng Hanh (cũ)"]

Hưng Yên 700000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 1000000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các khu dân cư còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới phường Hồng Châu (Ao Hào Thành)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư mới xã Quảng Châu (cũ) (Vị trí số 02 vườn Giáo)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hanh (cũ)","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo mặt bằng quy hoạch tổng thể (Vị trí 02, số 03; số 04) tại phường Hồng Châu","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Khu dân cư theo quy hoạch rút gọn tỷ lệ 1/500 khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hoàng Hanh (cũ)"]

Hưng Yên 1400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 6"]

Hưng Yên 1000000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 1000000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Các thửa đất còn lại","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 1","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 2","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 3","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 4","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Tuyến 5"]

Hưng Yên 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Hưng Yên 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Hồng Châu cũ, xã Quảng Châu cũ Mục 96","Phường Hồng Châu , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Hoàng Hanh cũ Mục 96","Phường Mỹ Hào , Hưng Yên — Mục 97","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn xã Phú Cường cũ, xã Hùng Cường cũ, xã Ngọc Thanh cũ Mục 95","Phường Sơn Nam , Hưng Yên — Thuộc địa bàn phường Lam Sơn cũ, xã Bảo Khê cũ Mục 95","Phường Thái Bình , Hưng Yên — Mục 100"]

Ninh Bình 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 150000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 850000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Duy Tiên , Ninh Bình — Đoạn 1 Đường Đào Văn Tập","Phường Duy Tiên , Ninh Bình — Đoạn 2 Đường Đào Văn Tập","Phường Phù Vân , Ninh Bình — Đoạn 1 Đường Quốc lộ 21B (Địa phận phường Phù Vân)","Phường Phù Vân , Ninh Bình — Đoạn 2 Đường Quốc lộ 21B (Địa phận phường Phù Vân)"]

Ninh Bình 850000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Duy Tiên , Ninh Bình — Đoạn 1 Đường Đào Văn Tập","Phường Duy Tiên , Ninh Bình — Đoạn 2 Đường Đào Văn Tập","Phường Phù Vân , Ninh Bình — Đoạn 1 Đường Quốc lộ 21B (Địa phận phường Phù Vân)","Phường Phù Vân , Ninh Bình — Đoạn 2 Đường Quốc lộ 21B (Địa phận phường Phù Vân)"]

Ninh Bình 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các khu vực còn lại TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP1, TDP2, TDP3, TDP4, TDP5, TDP6, TDP7, TDP8 (thuộc Phường Thanh Tuyền cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Lâm Sơn, TDP Châu Giang, TDP La Mát, TDP Kiện Khê, TDP Ninh Phú , TDP Tháp (thuộc TT Kiện Khê cũ)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 15m đến dưới 20m TDP Ngô Gia Khảm, TDP Trần Phú, TDP Do Nha, TDP Lê Lợi, TDP Hưng Đạo, TDP Thượng Hòa, TDP Thái Hòa, TDP Nam Sơn 1, TDP Nam Sơn 2 (thuộc Phường Châu Sơn cũ)"]

Ninh Bình 600000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Bạch Trà","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Cù Chính Lan","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Duy Huân (đường QH-NLC1)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Khuyến","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Đức Quý (đường QH - NLC3)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Trần Bình Trọng"]

Ninh Bình 550000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Bạch Trà","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Cù Chính Lan","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Duy Huân (đường QH-NLC1)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Khuyến","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Đức Quý (đường QH - NLC3)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Trần Bình Trọng"]

Ninh Bình 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Bạch Trà","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Cù Chính Lan","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Duy Huân (đường QH-NLC1)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Khuyến","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Đức Quý (đường QH - NLC3)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Trần Bình Trọng"]

Ninh Bình 400000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Bạch Trà","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Cù Chính Lan","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Duy Huân (đường QH-NLC1)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Khuyến","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Nguyễn Đức Quý (đường QH - NLC3)","Phường Châu Sơn , Ninh Bình — Phố Trần Bình Trọng"]

Ninh Bình 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Ninh Bình 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Ninh Bình — nhóm giá trong Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Các đường thuộc MBQH 1905","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 1167:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 5186","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 6275","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 63:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu tái định cư phục vụ giải phóng MBQH dự án đường 502"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Các đường thuộc MBQH 1905","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 1167:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 5186","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 6275","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 63:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu tái định cư phục vụ giải phóng MBQH dự án đường 502"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Các đường thuộc MBQH 1905","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 1167:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 5186","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 6275","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 63:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu tái định cư phục vụ giải phóng MBQH dự án đường 502"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Các đường thuộc MBQH 1905","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 1167:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 5186","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 6275","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 63:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu tái định cư phục vụ giải phóng MBQH dự án đường 502"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Các đường thuộc MBQH 1905","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 1167:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 5186","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 6275","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu dân cư MBQH 63:","Phường Hàm Rồng , Thanh Hóa — Khu tái định cư phục vụ giải phóng MBQH dự án đường 502"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Đường Phạm Hùng và đường Lê Thế Sơn: Đường vào Nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Hàm Nghi"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Đường Phạm Hùng và đường Lê Thế Sơn: Đường vào Nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Hàm Nghi"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Đường Phạm Hùng và đường Lê Thế Sơn: Đường vào Nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Hàm Nghi"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Đường Phạm Hùng và đường Lê Thế Sơn: Đường vào Nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Hàm Nghi"]

Thanh Hóa 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Chí Trực","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Quý Đôn"]

Thanh Hóa 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Chí Trực","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Quý Đôn"]

Thanh Hóa 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Chí Trực","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Quý Đôn"]

Thanh Hóa 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Chí Trực","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Quý Đôn"]

Thanh Hóa 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Các tuyến đường trong khu dân cư phía Tây đường Yết Kiêu","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Khu dân cư Nam khu phố 6, phường Ba Đình","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Bùi Thị Xuân","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Cao Điển","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Chí Trực","Phường Bỉm Sơn , Thanh Hóa — Phố Lê Quý Đôn"]

Thanh Hóa 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Thanh Hóa 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hải Bình , Thanh Hóa — Mục 19","Phường Hải Lĩnh , Thanh Hóa — Mục 14","Phường Nam Sầm Sơn , Thanh Hóa — Mục 9","Phường Nghi Sơn , Thanh Hóa — Mục 13","Phường Nguyệt Viên , Thanh Hóa — Mục 7","Phường Trúc Lâm , Thanh Hóa — Mục 16"]

Nghệ An 2500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 11m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 12m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 13,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 15m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)"]

Nghệ An 2500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 11m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 12m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 13,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 15m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)"]

Nghệ An 2500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 11m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 12m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 13,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 15m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)"]

Nghệ An 2500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 11m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 12m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 13,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 15m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)"]

Nghệ An 2500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 11m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 12m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 13,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14,5m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 14m VIII. Khu đô thị / 1. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu Long Thành)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Đường 15m VIII. Khu đô thị / 2. Khu dân cư và dịch vụ du lịch thương mại tại khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị (Khu HVT)"]

Nghệ An 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Bám đường QH 15M VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Góc đường QH 15m và đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 6. Khu quy hoạch chia lô đất ở tại Đồng Laga, phường Quỳnh Thiện phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài, bóp hậu) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối trong) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)"]

Nghệ An 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Bám đường QH 15M VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Góc đường QH 15m và đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 6. Khu quy hoạch chia lô đất ở tại Đồng Laga, phường Quỳnh Thiện phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài, bóp hậu) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối trong) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)"]

Nghệ An 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Bám đường QH 15M VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Góc đường QH 15m và đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 6. Khu quy hoạch chia lô đất ở tại Đồng Laga, phường Quỳnh Thiện phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài, bóp hậu) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối trong) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)"]

Nghệ An 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Bám đường QH 15M VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Góc đường QH 15m và đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 6. Khu quy hoạch chia lô đất ở tại Đồng Laga, phường Quỳnh Thiện phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài, bóp hậu) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối trong) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)"]

Nghệ An 1200000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Bám đường QH 15M VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Góc đường QH 15m và đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 7. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (giai đoạn 2) phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Đường QH 12m VII. CÁC KHU QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ / 6. Khu quy hoạch chia lô đất ở tại Đồng Laga, phường Quỳnh Thiện phục vụ giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất không khốig qua đấu giá dự án: Đường N3 nối Quốc lộ 1A vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối ngoài, bóp hậu) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)","Phường Tân Mai , Nghệ An — Bám đường QH 11,5m (lối trong) VII. Các khu vực quy hoạch khu dân cư để thực hiện đấu giá, bố trí tái định cư / 3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai 1 tại xã Quỳnh Lộc cũ (Kèm theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai)"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 10m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 12m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 4. KHỐI HỒNG PHONG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 13m (lối 2 NSC) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 5. KHỐI ĐIỆN BIÊN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 30 (Sân Golf) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG"]

Nghệ An 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 10m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 12m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 4. KHỐI HỒNG PHONG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 13m (lối 2 NSC) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 5. KHỐI ĐIỆN BIÊN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 30 (Sân Golf) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG"]

Nghệ An 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 10m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 12m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 4. KHỐI HỒNG PHONG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 13m (lối 2 NSC) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 5. KHỐI ĐIỆN BIÊN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 30 (Sân Golf) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG"]

Nghệ An 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 10m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 12m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 4. KHỐI HỒNG PHONG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 13m (lối 2 NSC) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 5. KHỐI ĐIỆN BIÊN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 30 (Sân Golf) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG"]

Nghệ An 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường Dọc số V (Trần Nhân Tông) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 10m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 2. KHỐI VĨNH TIẾN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 12m V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 4. KHỐI HỒNG PHONG","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 13m (lối 2 NSC) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 5. KHỐI ĐIỆN BIÊN","Phường Cửa Lò , Nghệ An — Bám đường QH 30 (Sân Golf) V. CÁC KHU DÂN CƯ CÁC KHỐI / 3. KHỐI MỸ THẮNG"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Nghệ An 43000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cửa Lò , Nghệ An — Mục 6","Phường Hoàng Mai , Nghệ An — Mục 36","Phường Quỳnh Mai , Nghệ An — Mục 38","Phường Thành Vinh , Nghệ An — Mục 2","Phường Thái Hòa , Nghệ An — Mục 7","Phường Trường Vinh , Nghệ An — Mục 1"]

Hà Tĩnh 54000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 54000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 54000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 54000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 54000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 55300

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 52700

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 50200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 50200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 50200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Biển Trửa (phường Bắc Hồng Lĩnh); Trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Mặt ba (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư Tổ dân phố 7 bám đường 70 (phường Bắc Hồng Lĩnh) trừ các vị trí bám đường đã có tên","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Bắc tổ dân phố Thuận Tiến, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía Đông bệnh viện đa khoa Hồng Lĩnh, (trừ các vị trí bám đường có tên)","Phường Bắc Hồng Lĩnh , Hà Tĩnh — Khu dân cư phía đông đường Thống Nhất, (trừ các vị trí bám đường có tên)"]

Hà Tĩnh 50300

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 47900

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 45600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 45600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Hà Tĩnh 45600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Quảng Trị 55000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 17000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 17000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 25000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 75000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Tuyên Lâm , Quảng Trị — Tuyến đường"]

Quảng Trị 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Tuyên Lâm , Quảng Trị — Tuyến đường"]

Quảng Trị 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Tuyên Lâm , Quảng Trị — Tuyến đường"]

Quảng Trị 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bà Triệu","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Bùi Thị Xuân","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Cao Thế Chiến","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Chu Văn An","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư dọc Quốc lộ 12A","Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Các tuyến đường còn lại tại Xã Quảng Hải cũ chưa có trong danh mục này và không có các tuyến đường tương đương đã được quy định"]

Quảng Trị 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Quảng Trị 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Đồn , Quảng Trị — Mục 4","Phường Bắc Gianh , Quảng Trị — Mục 5","Phường Nam Đông Hà , Quảng Trị — Mục 43","Phường Quảng Trị , Quảng Trị — Mục 44","Phường Đông Hà , Quảng Trị — Mục 42","Phường Đồng Sơn , Quảng Trị — Mục 2"]

Huế 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 40800

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 39200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 31200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 31200

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 36000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 30600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 29400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 23400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 23400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 51000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 49000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương","Phường An Cựu , Huế — An Dương Vương (phía bên kia đường sắt)","Phường An Cựu , Huế — An Thủy","Phường An Cựu , Huế — Âu Lạc","Phường An Cựu , Huế — Châu Chữ","Phường An Cựu , Huế — Duy Tân"]

Huế 27000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Huế 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Cựu , Huế — Phường An Cựu","Phường Dương Nỗ , Huế — Phường Dương Nỗ","Phường Hóa Châu , Huế — Phường Hóa Châu","Phường Hương An , Huế — Phường Hương An","Phường Hương Thủy , Huế — Phường Hương Thủy","Phường Hương Trà , Huế — Phường Hương Trà"]

Đà Nẵng 308000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Thắng , Đà Nẵng — Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư, thương mại dịch vụ Phong Nhị","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường còn lại phường An Thắng","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường trong khu bến xe Bắc Quảng Nam (Xã Điện An cũ)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Nam Điện An (Xã Điện An)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Nam Điện An (giai đoạn 2)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Phong Lục Tây - Đường bê tông 3m"]

Đà Nẵng 3373000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 3080000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 2520000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 2050000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 257000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Thắng , Đà Nẵng — Đường 27m vào Cụm Công nghiệp Trảng Nhật 1","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Đường bê tông nội bộ Cụm CN Trảng Nhật 1","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Đường nhựa 15,5m","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Đường ĐH1 (giáp đường 27m vào Cụm Công nghiệp Trảng Nhật, phường Điện Thắng Nam cũ)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường còn lại phường An Thắng","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường trong khu bến xe Bắc Quảng Nam (Xã Điện An cũ)"]

Đà Nẵng 2811000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 2570000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 2100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 1710000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 35000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 28000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 513000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường còn lại phường An Thắng","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Các tuyến đường trong khu bến xe Bắc Quảng Nam (Xã Điện An cũ)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Nam Điện An (Xã Điện An)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Nam Điện An (giai đoạn 2)","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư Phong Lục Tây - Đường bê tông 3m","Phường An Thắng , Đà Nẵng — Khu dân cư chỉnh trang đô thị tại khối Câu Nhi"]

Đà Nẵng 5622000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 5140000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 4200000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 3420000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Duy Tân","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Phan Châu Trinh","Phường Hương Trà , Đà Nẵng — Đường Trần Cao Vân","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Hùng Vương","Phường Hội An , Đà Nẵng — Đường Lê Quý Đôn"]

Đà Nẵng 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Đà Nẵng 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-06-10 · Ví dụ địa bàn: ["Đà Nẵng — nhóm giá trong Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB"]

Quảng Ngãi 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Các vị trí đất khác còn lại trong phường","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Đất còn lại của Khu dân cư làng cá Sa Huỳnh, cụm công nghiệp và Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Huỳnh","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền Khu tái định cư Lỗ Lầy","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền Khu tái định cư Phía nam Nhà máy muối","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền Khu tái định cư Đồng Ga","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền Khu tái định cư Đồng Sát"]

Quảng Ngãi 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đường có mặt cắt từ 12m đến 17,5m thuộc Khu đô thị mới Phú Mỹ Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt rộng 27m và 20,5m thuộc Khu dân cư Nghĩa Dũng (phía đông Tỉnh lộ 623C) Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Bờ sông đoạn từ cầu An Phú đến hết quán Thiên Thời thôn Cổ Lũy Làng Cá Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Trường Sa đoạn còn lại Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường bê tông xi măng rộng từ 3,5m đến 5m Khu vực 3","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường dẫn Cầu Cổ Lũy có lộ giới rộng 40m (tiếp giáp về phía đông Khu tái định cư Vĩnh Thọ) Khu vực 1"]

Quảng Ngãi 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt rộng 17m và 13,5m thuộc Khu dân cư Nghĩa Dũng (phía đông Tỉnh lộ 623C) Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt từ 11,5m trở xuống thuộc Khu dân cư Nghĩa Phú Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nguyễn Tăng Long Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nguyễn Vỹ đoạn từ Trường THCS Nghĩa Phú đến cầu An Phú Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nguyễn Vỹ đoạn từ ngã 3 phú thọ (Quán ăn bà Tề) đế giáp đường THCS Nghĩa Phú Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường bê tông xi măng rộng từ 2,5m đến 3,5m Khu vực 3"]

Quảng Ngãi 18000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nghĩa An Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có lộ giới rộng 12m thuộc Khu tái định cư Vĩnh thọ Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt 21m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 2) Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường rộng từ 3m đến 5m nối và cách đường Trần Anh Tông và Hồ Quý Ly từ 100m đến 150m Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường đất rộng từ 3m đến dưới 5m Khu vực 3","Xã Ba Dinh , Quảng Ngãi — Đường nội bộ Khu trung tâm hành chính xã Ba Giang cũ Khu vực 2"]

Quảng Ngãi 14000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Các vị trí đất khác còn lại Khu vực 3","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt rộng 14,5m thuộc Khu dân cư Nghĩa Phú Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 623C đoạn từ thôn 6 đến hết thôn Sung Túc Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Võ Xuân Hào đoạn từ đường Trường Sa đến giáp KDC Nghĩa Phú giai đoạn 1 Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường bê tông xi măng rộng từ 3m trở lên nối và cách đường Trường Sa không quá 100m Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt từ 12,5m đến 17,5m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 1) Khu vực 1"]

Quảng Ngãi 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bùi Thị Xuân","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bùi Tá Hán","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bắc Sơn"]

Quảng Ngãi 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Từ 50m đến dưới 100m"]

Quảng Ngãi 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Từ 50m đến dưới 100m"]

Quảng Ngãi 14000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nghĩa An Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có lộ giới rộng 12m thuộc Khu tái định cư Vĩnh thọ Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt 21m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 2) Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường rộng từ 3m đến 5m nối và cách đường Trần Anh Tông và Hồ Quý Ly từ 100m đến 150m Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường đất rộng từ 3m đến dưới 5m Khu vực 3","Xã Ba Dinh , Quảng Ngãi — Đường nội bộ Khu trung tâm hành chính xã Ba Giang cũ Khu vực 2"]

Quảng Ngãi 11000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Các vị trí đất khác còn lại Khu vực 3","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt rộng 14,5m thuộc Khu dân cư Nghĩa Phú Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 623C đoạn từ thôn 6 đến hết thôn Sung Túc Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Võ Xuân Hào đoạn từ đường Trường Sa đến giáp KDC Nghĩa Phú giai đoạn 1 Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường bê tông xi măng rộng từ 3m trở lên nối và cách đường Trường Sa không quá 100m Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt từ 12,5m đến 17,5m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 1) Khu vực 1"]

Quảng Ngãi 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 65000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bùi Thị Xuân","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bùi Tá Hán","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bắc Sơn"]

Quảng Ngãi 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Từ 50m đến dưới 100m"]

Quảng Ngãi 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — An Dương Vương Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Từ 50m đến dưới 100m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bà Triệu Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Dưới 50m","Phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Bích Khê Từ 50m đến dưới 100m"]

Quảng Ngãi 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Nghĩa An Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có lộ giới rộng 12m thuộc Khu tái định cư Vĩnh thọ Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt 21m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 2) Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường rộng từ 3m đến 5m nối và cách đường Trần Anh Tông và Hồ Quý Ly từ 100m đến 150m Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường đất rộng từ 3m đến dưới 5m Khu vực 3","Xã Ba Dinh , Quảng Ngãi — Đường nội bộ Khu trung tâm hành chính xã Ba Giang cũ Khu vực 2"]

Quảng Ngãi 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã An Phú , Quảng Ngãi — Các vị trí đất khác còn lại Khu vực 3","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền các tuyến đường có mặt cắt rộng 14,5m thuộc Khu dân cư Nghĩa Phú Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 623C đoạn từ thôn 6 đến hết thôn Sung Túc Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường Võ Xuân Hào đoạn từ đường Trường Sa đến giáp KDC Nghĩa Phú giai đoạn 1 Khu vực 1","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường bê tông xi măng rộng từ 3m trở lên nối và cách đường Trường Sa không quá 100m Khu vực 2","Xã An Phú , Quảng Ngãi — Đất mặt tiền đường có mặt cắt từ 12,5m đến 17,5m thuộc Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu 1) Khu vực 1"]

Quảng Ngãi 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Quảng Ngãi 48000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cẩm Thành , Quảng Ngãi — Mục 1","Phường Kon Tum , Quảng Ngãi — Mục 7","Phường Nghĩa Lộ , Quảng Ngãi — Mục 2","Phường Sa Huỳnh , Quảng Ngãi — Mục 6","Phường Trà Câu , Quảng Ngãi — Mục 4","Phường Trương Quang Trọng , Quảng Ngãi — Mục 3"]

Gia Lai 710000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Khu thương mại dịch vụ và dân cư phía bắc sông Gò Chàm","Phường Hoài Nhơn , Gia Lai — Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ Hoài Thanh Tây","Xã An Hòa , Gia Lai — Khu Thương mại Dịch vụ và Dân cư Đồng Bàu xã An Hòa","Xã Chư Sê , Gia Lai — Khu thương mại - dịch vụ thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê (cũ)","Xã Cát Tiến , Gia Lai — Khu đất ở, dịch vụ thương mại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài","Xã Tuy Phước Đông , Gia Lai — Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện"]

Gia Lai 710000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Khu thương mại dịch vụ và dân cư phía bắc sông Gò Chàm","Phường Hoài Nhơn , Gia Lai — Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ Hoài Thanh Tây","Xã An Hòa , Gia Lai — Khu Thương mại Dịch vụ và Dân cư Đồng Bàu xã An Hòa","Xã Chư Sê , Gia Lai — Khu thương mại - dịch vụ thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê (cũ)","Xã Cát Tiến , Gia Lai — Khu đất ở, dịch vụ thương mại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài","Xã Tuy Phước Đông , Gia Lai — Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện"]

Gia Lai 710000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Khu thương mại dịch vụ và dân cư phía bắc sông Gò Chàm","Phường Hoài Nhơn , Gia Lai — Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ Hoài Thanh Tây","Xã An Hòa , Gia Lai — Khu Thương mại Dịch vụ và Dân cư Đồng Bàu xã An Hòa","Xã Chư Sê , Gia Lai — Khu thương mại - dịch vụ thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê (cũ)","Xã Cát Tiến , Gia Lai — Khu đất ở, dịch vụ thương mại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài","Xã Tuy Phước Đông , Gia Lai — Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện"]

Gia Lai 710000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Khu thương mại dịch vụ và dân cư phía bắc sông Gò Chàm","Phường Hoài Nhơn , Gia Lai — Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ Hoài Thanh Tây","Xã An Hòa , Gia Lai — Khu Thương mại Dịch vụ và Dân cư Đồng Bàu xã An Hòa","Xã Chư Sê , Gia Lai — Khu thương mại - dịch vụ thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê (cũ)","Xã Cát Tiến , Gia Lai — Khu đất ở, dịch vụ thương mại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài","Xã Tuy Phước Đông , Gia Lai — Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện"]

Gia Lai 710000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Khu thương mại dịch vụ và dân cư phía bắc sông Gò Chàm","Phường Hoài Nhơn , Gia Lai — Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ Hoài Thanh Tây","Xã An Hòa , Gia Lai — Khu Thương mại Dịch vụ và Dân cư Đồng Bàu xã An Hòa","Xã Chư Sê , Gia Lai — Khu thương mại - dịch vụ thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê (cũ)","Xã Cát Tiến , Gia Lai — Khu đất ở, dịch vụ thương mại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài","Xã Tuy Phước Đông , Gia Lai — Khu dân cư và dịch vụ thương mại thôn Dương Thiện"]

Gia Lai 290000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến Cụm công nghiệp Gò Đá Trắng đi Nhơn Hậu","Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến QL19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)","Phường An Nhơn , Gia Lai — Đường từ QL19B đến Cụm công nghiệp Tân Đức","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Các tuyến đường chưa được đặt tên","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Khu tái định cư Cụm công nghiệp An Mơ gắn với quy hoạch dân cư tại xóm Thọ Thạnh Nam","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Tuyến từ Khu TĐC KCN Nhơn Hòa đến xóm Thọ Mỹ, thôn Đông Bình"]

Gia Lai 394000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến QL19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)","Phường An Nhơn , Gia Lai — Đường từ QL19B đến Cụm công nghiệp Tân Đức","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Các tuyến đường chưa được đặt tên","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Tuyến từ Khu TĐC KCN Nhơn Hòa đến xóm Thọ Mỹ, thôn Đông Bình","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Đường ĐT 631","Phường Bồng Sơn , Gia Lai — Huỳnh Đăng Thơ"]

Gia Lai 296000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến QL19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)","Phường An Nhơn , Gia Lai — Đường từ QL19B đến Cụm công nghiệp Tân Đức","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Các tuyến đường chưa được đặt tên","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Tuyến từ Khu TĐC KCN Nhơn Hòa đến xóm Thọ Mỹ, thôn Đông Bình","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Đường ĐT 631","Phường Bồng Sơn , Gia Lai — Huỳnh Đăng Thơ"]

Gia Lai 222000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến QL19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)","Phường An Nhơn , Gia Lai — Đường từ QL19B đến Cụm công nghiệp Tân Đức","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Các tuyến đường chưa được đặt tên","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Tuyến từ Khu TĐC KCN Nhơn Hòa đến xóm Thọ Mỹ, thôn Đông Bình","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Đường ĐT 631","Phường Bồng Sơn , Gia Lai — Huỳnh Đăng Thơ"]

Gia Lai 222000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Nhơn , Gia Lai — Tuyến QL19B (Gò Găng đi Kiên Mỹ)","Phường An Nhơn , Gia Lai — Đường từ QL19B đến Cụm công nghiệp Tân Đức","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Các tuyến đường chưa được đặt tên","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Tuyến từ Khu TĐC KCN Nhơn Hòa đến xóm Thọ Mỹ, thôn Đông Bình","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Đường ĐT 631","Phường Bồng Sơn , Gia Lai — Huỳnh Đăng Thơ"]

Gia Lai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 12000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 10000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 10000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 10000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Lê Lợi","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Phi Hùng","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Quý Đôn","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Thị Hồng Gấm","Phường An Bình , Gia Lai — Lý Thường Kiệt","Phường An Bình , Gia Lai — Nguyễn Viết Xuân"]

Gia Lai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Lê Lợi","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Phi Hùng","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Quý Đôn","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Thị Hồng Gấm","Phường An Bình , Gia Lai — Lý Thường Kiệt","Phường An Bình , Gia Lai — Nguyễn Viết Xuân"]

Gia Lai 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Lê Lợi","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Phi Hùng","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Quý Đôn","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Thị Hồng Gấm","Phường An Bình , Gia Lai — Lý Thường Kiệt","Phường An Bình , Gia Lai — Nguyễn Viết Xuân"]

Gia Lai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Lê Lợi","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Phi Hùng","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Quý Đôn","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Thị Hồng Gấm","Phường An Bình , Gia Lai — Lý Thường Kiệt","Phường An Bình , Gia Lai — Nguyễn Viết Xuân"]

Gia Lai 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Lê Lợi","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Phi Hùng","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Quý Đôn","Phường An Bình , Gia Lai — Lê Thị Hồng Gấm","Phường An Bình , Gia Lai — Lý Thường Kiệt","Phường An Bình , Gia Lai — Nguyễn Viết Xuân"]

Gia Lai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 13100

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 9900

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 9900

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Gia Lai 9900

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Gia Lai — Mục 18","Phường An Khê , Gia Lai — Mục 19","Phường An Nhơn , Gia Lai — Mục 1","Phường An Nhơn Bắc , Gia Lai — Mục 2","Phường An Nhơn Nam , Gia Lai — Mục 4","Phường An Nhơn Đông , Gia Lai — Mục 3"]

Khánh Hòa 19500000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nha Trang , Khánh Hòa — Khu tái định cư tại phân khu 2, 3 thuộc khu Trung tâm Thương mại dịch vụ tài chính du lịch Nha Trang"]

Khánh Hòa 11700000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nha Trang , Khánh Hòa — Khu tái định cư tại phân khu 2, 3 thuộc khu Trung tâm Thương mại dịch vụ tài chính du lịch Nha Trang"]

Khánh Hòa 9750000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nha Trang , Khánh Hòa — Khu tái định cư tại phân khu 2, 3 thuộc khu Trung tâm Thương mại dịch vụ tài chính du lịch Nha Trang"]

Khánh Hòa 5460000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nha Trang , Khánh Hòa — Khu tái định cư tại phân khu 2, 3 thuộc khu Trung tâm Thương mại dịch vụ tài chính du lịch Nha Trang"]

Khánh Hòa 5460000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Nha Trang , Khánh Hòa — Khu tái định cư tại phân khu 2, 3 thuộc khu Trung tâm Thương mại dịch vụ tài chính du lịch Nha Trang"]

Khánh Hòa 3590000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Đô Vinh , Khánh Hòa — Khu tái định cư cụm công nghiệp Tháp Chàm Giá đất tại các khu quy hoạch dân cư","Xã Thuận Bắc , Khánh Hòa — Khu trung tâm hành chính xã Thuận Bắc"]

Khánh Hòa 2605000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Đô Vinh , Khánh Hòa — Khu tái định cư cụm công nghiệp Tháp Chàm Giá đất tại các khu quy hoạch dân cư"]

Khánh Hòa 2084000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Đô Vinh , Khánh Hòa — Khu tái định cư cụm công nghiệp Tháp Chàm Giá đất tại các khu quy hoạch dân cư"]

Khánh Hòa 1563000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Đô Vinh , Khánh Hòa — Khu tái định cư cụm công nghiệp Tháp Chàm Giá đất tại các khu quy hoạch dân cư"]

Khánh Hòa 1042000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Đô Vinh , Khánh Hòa — Khu tái định cư cụm công nghiệp Tháp Chàm Giá đất tại các khu quy hoạch dân cư"]

Khánh Hòa 32400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giêng, thôn Bình Tiên","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ các thôn Bỉnh Nghĩa, thôn Láng Me, thôn Xóm Bằng, Xóm Bằng 2)"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giêng, thôn Bình Tiên","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ các thôn Bỉnh Nghĩa, thôn Láng Me, thôn Xóm Bằng, Xóm Bằng 2)"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giêng, thôn Bình Tiên","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ các thôn Bỉnh Nghĩa, thôn Láng Me, thôn Xóm Bằng, Xóm Bằng 2)"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giêng, thôn Bình Tiên","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ các thôn Bỉnh Nghĩa, thôn Láng Me, thôn Xóm Bằng, Xóm Bằng 2)"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giêng, thôn Bình Tiên","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ các thôn Bỉnh Nghĩa, thôn Láng Me, thôn Xóm Bằng, Xóm Bằng 2)"]

Khánh Hòa 63700

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Các đường còn lại","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Hùng Vương","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cơ địa bàn Cam Phước Đông cũ phục vụ dự án Cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn thành phố Cam Ranh cũ Địa bàn Cam Phước Đông cũ","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cư Khu 2 (phục vụ dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh)","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Lê Thánh Tông","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Ngô Mây"]

Khánh Hòa 54600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Các đường còn lại","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Hùng Vương","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cơ địa bàn Cam Phước Đông cũ phục vụ dự án Cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn thành phố Cam Ranh cũ Địa bàn Cam Phước Đông cũ","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cư Khu 2 (phục vụ dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh)","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Lê Thánh Tông","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Ngô Mây"]

Khánh Hòa 40560

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Các đường còn lại","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Hùng Vương","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cơ địa bàn Cam Phước Đông cũ phục vụ dự án Cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn thành phố Cam Ranh cũ Địa bàn Cam Phước Đông cũ","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cư Khu 2 (phục vụ dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh)","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Lê Thánh Tông","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Ngô Mây"]

Khánh Hòa 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Các đường còn lại","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Hùng Vương","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cư Khu 2 (phục vụ dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh)","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Lê Thánh Tông","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Ngô Mây","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Trần Hưng Đạo"]

Khánh Hòa 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Các đường còn lại","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Hùng Vương","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Khu tái định cư Khu 2 (phục vụ dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh)","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Lê Thánh Tông","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Ngô Mây","Phường Ba Ngòi , Khánh Hòa — Trần Hưng Đạo"]

Khánh Hòa 32400

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giếng, thôn Bình Tiên","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Thôn Xóm Bằng"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giếng, thôn Bình Tiên","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Thôn Xóm Bằng"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giếng, thôn Bình Tiên","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Thôn Xóm Bằng"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giếng, thôn Bình Tiên","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Thôn Xóm Bằng"]

Khánh Hòa 21600

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Cà Ná , Khánh Hòa — Tất cả các thôn","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Hiệp Kiết, thôn Giác Lan, thôn Suối Giếng, thôn Bình Tiên","Xã Công Hải , Khánh Hòa — Các thôn Suối Vang, thôn Kà Rôm, thôn Xóm Đèn, thôn Ba Hồ, thôn Đầu Suối A, thôn Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Động Thông, thôn Ma Trai","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Các thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú","Xã Mỹ Sơn , Khánh Hòa — Tất cả các thôn (trừ thôn Rã Trên, Rã Giữa, Đồng Dầy, Tham Dú)","Xã Ninh Hải , Khánh Hòa — Thôn Xóm Bằng"]

Đắk Lắk 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — An Dương Vương Khu tái định cư phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — An Dương Vương Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — An Dương Vương rộng 25m (Đoạn thuộc Khu đất số 5,6) Khu đất số 5, 6","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Chi Lăng","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Chí Linh","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Các trục đường dưới 12m thuộc khu tái định cư Bầu Cả"]

Đắk Lắk 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Trần Hào (Trừ Khu đất số 5, 6)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Tuyến đường tránh lũ cứu hộ cứu nạn đoạn qua địa bàn phường Bình Kiến","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường cơ động ven biển","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Phú Ân (Đường liên thôn Phú Lương cũ)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Xuân Dục, Chính Nghĩa","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường từ quốc lộ 1 đến ngã ba Thượng Phú, Phú Ân"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Trần Hào (Trừ Khu đất số 5, 6)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Tuyến đường tránh lũ cứu hộ cứu nạn đoạn qua địa bàn phường Bình Kiến","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường cơ động ven biển","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Phú Ân (Đường liên thôn Phú Lương cũ)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Xuân Dục, Chính Nghĩa","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường từ quốc lộ 1 đến ngã ba Thượng Phú, Phú Ân"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Trần Hào (Trừ Khu đất số 5, 6)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Tuyến đường tránh lũ cứu hộ cứu nạn đoạn qua địa bàn phường Bình Kiến","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường cơ động ven biển","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Phú Ân (Đường liên thôn Phú Lương cũ)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Xuân Dục, Chính Nghĩa","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường từ quốc lộ 1 đến ngã ba Thượng Phú, Phú Ân"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Trần Hào (Trừ Khu đất số 5, 6)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Tuyến đường tránh lũ cứu hộ cứu nạn đoạn qua địa bàn phường Bình Kiến","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường cơ động ven biển","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Phú Ân (Đường liên thôn Phú Lương cũ)","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường liên khu phố Xuân Dục, Chính Nghĩa","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Đường từ quốc lộ 1 đến ngã ba Thượng Phú, Phú Ân"]

Đắk Lắk 26000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Ma Pui","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Ama Jhao","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Ama Khê","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan"]

Đắk Lắk 28000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Huy Bích","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Hữu Nghĩa"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Huy Bích","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Hữu Nghĩa"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Xuân Phái","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hai Bà Trưng","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hoàng Diệu"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Xuân Phái","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hai Bà Trưng","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hoàng Diệu"]

Đắk Lắk 8000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Hòn Than Mục 3","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Hòn Lau Dứa Mục 2","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76"]

Đắk Lắk 22000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76","Phường Xuân Đài , Đắk Lắk — Mục 75","Phường Đông Hòa , Đắk Lắk — Mục 73"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76","Phường Xuân Đài , Đắk Lắk — Mục 75","Phường Đông Hòa , Đắk Lắk — Mục 73"]

Đắk Lắk 65000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Ma Pui","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Ama Jhao","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Ama Khê","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan"]

Đắk Lắk 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Huy Bích","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Hữu Nghĩa"]

Đắk Lắk 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Huyện Thanh Quan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Huy Bích","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Hữu Nghĩa"]

Đắk Lắk 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Xuân Phái","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hai Bà Trưng","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hoàng Diệu"]

Đắk Lắk 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — A Mí Đoan","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — An Dương Vương","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bà Triệu","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Bùi Xuân Phái","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hai Bà Trưng","Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Hoàng Diệu"]

Đắk Lắk 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Mục 1","Phường Buôn Ma Thuột , Đắk Lắk — Mục 3","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72"]

Đắk Lắk 19000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Mục 1","Phường Buôn Ma Thuột , Đắk Lắk — Mục 3","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72"]

Đắk Lắk 17000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Buôn Hồ , Đắk Lắk — Mục 1","Phường Buôn Ma Thuột , Đắk Lắk — Mục 3","Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Cư Bao , Đắk Lắk — Mục 2","Phường Ea kao , Đắk Lắk — Mục 7","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72"]

Đắk Lắk 17000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76","Phường Tuy Hòa , Đắk Lắk — Mục 69","Phường Xuân Đài , Đắk Lắk — Mục 75"]

Đắk Lắk 17000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Kiến , Đắk Lắk — Mục 71","Phường Hòa Hiệp , Đắk Lắk — Mục 72","Phường Phú Yên , Đắk Lắk — Mục 70","Phường Sông Cầu , Đắk Lắk — Mục 76","Phường Tuy Hòa , Đắk Lắk — Mục 69","Phường Xuân Đài , Đắk Lắk — Mục 75"]

Lâm Đồng 68000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Bạch Đằng","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Châu Văn Liêm (từ hẻm 520 Trần Phú đến hẻm 726 Trần Phú)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Lai","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Phụng Hiểu (đoạn qua phường Lộc Tiến cũ)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Quý Đôn (từ giáp Phường 2 Bảo Lộc đến Nguyễn Tri Phương)"]

Lâm Đồng 68000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Bạch Đằng","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Châu Văn Liêm (từ hẻm 520 Trần Phú đến hẻm 726 Trần Phú)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Lai","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Phụng Hiểu (đoạn qua phường Lộc Tiến cũ)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Quý Đôn (từ giáp Phường 2 Bảo Lộc đến Nguyễn Tri Phương)"]

Lâm Đồng 68000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Bạch Đằng","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Châu Văn Liêm (từ hẻm 520 Trần Phú đến hẻm 726 Trần Phú)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Lai","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Phụng Hiểu (đoạn qua phường Lộc Tiến cũ)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Quý Đôn (từ giáp Phường 2 Bảo Lộc đến Nguyễn Tri Phương)"]

Lâm Đồng 68000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Bạch Đằng","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Châu Văn Liêm (từ hẻm 520 Trần Phú đến hẻm 726 Trần Phú)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Lai","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Phụng Hiểu (đoạn qua phường Lộc Tiến cũ)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Quý Đôn (từ giáp Phường 2 Bảo Lộc đến Nguyễn Tri Phương)"]

Lâm Đồng 68000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Bạch Đằng","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Châu Văn Liêm (từ hẻm 520 Trần Phú đến hẻm 726 Trần Phú)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Lai","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Phụng Hiểu (đoạn qua phường Lộc Tiến cũ)","Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Lê Quý Đôn (từ giáp Phường 2 Bảo Lộc đến Nguyễn Tri Phương)"]

Lâm Đồng 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Công Trứ (từ Hoàng Văn Thụ đến Lý Tự Trọng)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Kim Đồng (từ Phan Bội Châu đến hết Thủ Khoa Huân)"]

Lâm Đồng 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Công Trứ (từ Hoàng Văn Thụ đến Lý Tự Trọng)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Kim Đồng (từ Phan Bội Châu đến hết Thủ Khoa Huân)"]

Lâm Đồng 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Công Trứ (từ Hoàng Văn Thụ đến Lý Tự Trọng)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Kim Đồng (từ Phan Bội Châu đến hết Thủ Khoa Huân)"]

Lâm Đồng 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Công Trứ (từ Hoàng Văn Thụ đến Lý Tự Trọng)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Kim Đồng (từ Phan Bội Châu đến hết Thủ Khoa Huân)"]

Lâm Đồng 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Công Trứ (từ Hoàng Văn Thụ đến Lý Tự Trọng)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Kim Đồng (từ Phan Bội Châu đến hết Thủ Khoa Huân)"]

Lâm Đồng 56000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 47000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 37000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 30000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây lâu năm Mục 2","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hai Bà Trưng (từ Hà Giang đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hà Giang","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng"]

Lâm Đồng 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hai Bà Trưng (từ Hà Giang đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hà Giang","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng"]

Lâm Đồng 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hai Bà Trưng (từ Hà Giang đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hà Giang","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng"]

Lâm Đồng 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hai Bà Trưng (từ Hà Giang đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hà Giang","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng"]

Lâm Đồng 85000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Nguyễn Văn Cừ (từ giáp ranh Phường B'Lao đến giáp ranh xã Bảo Lâm 1)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Trần Phú (Quốc lộ 20 - đoạn qua địa phận Phường 1 Bảo Lộc)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường 28/3 (từ Hồng Bàng đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hai Bà Trưng (từ Hà Giang đến Trần Phú)","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hà Giang","Phường 1 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đường Hồng Bàng"]

Lâm Đồng 52000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)"]

Lâm Đồng 24000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường 3 Bảo Lộc , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bình Thuận , Lâm Đồng — Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) Mục 1","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Xã Đắk Ha (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Thành (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Nghĩa Đức (cũ)","Phường Bắc Gia Nghĩa , Lâm Đồng — - Phường Quảng Thành (cũ)"]

Đồng Nai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107"]

Đồng Nai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107"]

Đồng Nai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107"]

Đồng Nai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107"]

Đồng Nai 32000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107"]

Đồng Nai 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 6 — Đường TPT 7 — Đường TPT 4 Mục 60"]

Đồng Nai 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 6 — Đường TPT 7 — Đường TPT 4 Mục 60"]

Đồng Nai 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 6 — Đường TPT 7 — Đường TPT 4 Mục 60"]

Đồng Nai 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 6 — Đường TPT 7 — Đường TPT 4 Mục 60"]

Đồng Nai 39000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 3 — Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật Mục 35","Phường An Lộc , Đồng Nai — Khu dân cư Ngọc Điền Phát — Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính) Mục 51","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 1 — Đường TLT 2 — Đường ĐT 757 Mục 107","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 6 — Đường TPT 7 — Đường TPT 4 Mục 60"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối đa Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối thiểu Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Đường Bùi Hữu Nghĩa — Đường Nguyễn Tri Phương — Công an phường Bửu Hòa (cũ) Mục 8","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 79","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m. Mục 7","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối đa Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối thiểu Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Đường Bùi Hữu Nghĩa — Đường Nguyễn Tri Phương — Công an phường Bửu Hòa (cũ) Mục 8","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 79","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m. Mục 7","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối đa Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối thiểu Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Đường Bùi Hữu Nghĩa — Đường Nguyễn Tri Phương — Công an phường Bửu Hòa (cũ) Mục 8","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 79","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m. Mục 7","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối đa Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối thiểu Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Đường Bùi Hữu Nghĩa — Đường Nguyễn Tri Phương — Công an phường Bửu Hòa (cũ) Mục 8","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 79","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m. Mục 7","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối đa Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Giá đất nông nghiệp tối thiểu Mục 1","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Đường Bùi Hữu Nghĩa — Đường Nguyễn Tri Phương — Công an phường Bửu Hòa (cũ) Mục 8","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 79","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m. Mục 7","Phường Biên Hòa , Đồng Nai — Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m. Mục 19"]

Đồng Nai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m Mục 185","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 65 — Đường TLT 55 — Ranh xã Lộc Thành Mục 176","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53"]

Đồng Nai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m Mục 185","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 65 — Đường TLT 55 — Ranh xã Lộc Thành Mục 176","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53"]

Đồng Nai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m Mục 185","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 65 — Đường TLT 55 — Ranh xã Lộc Thành Mục 176","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53"]

Đồng Nai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m Mục 185","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 65 — Đường TLT 55 — Ranh xã Lộc Thành Mục 176","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53"]

Đồng Nai 120000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 36 — Đường TPT 3 — Đường TPT 35 Mục 90","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 27 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TLT 28 Mục 141","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 25 — Đường TPT 50 — Đường TPT 26 Mục 78","Phường An Lộc , Đồng Nai — Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m Mục 185","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 65 — Đường TLT 55 — Ranh xã Lộc Thành Mục 176","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường PTT 7 — Giáp lô cao su Nhà Nước — Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07 Mục 26","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Chu Văn An — Đường Nguyễn Huệ — Đường Trần Hưng Đạo Mục 12","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 16 — Đường TLT 17 — Đường TLT 40 Mục 129","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 26 — Đường Quốc lộ 13 — Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm) Mục 79","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Hai Bà Trưng — Đường Bà Triệu — Cầu Ba Tặng Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường PTT 7 — Giáp lô cao su Nhà Nước — Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07 Mục 26","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Chu Văn An — Đường Nguyễn Huệ — Đường Trần Hưng Đạo Mục 12","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 16 — Đường TLT 17 — Đường TLT 40 Mục 129","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 26 — Đường Quốc lộ 13 — Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm) Mục 79","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Hai Bà Trưng — Đường Bà Triệu — Cầu Ba Tặng Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường PTT 7 — Giáp lô cao su Nhà Nước — Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07 Mục 26","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Chu Văn An — Đường Nguyễn Huệ — Đường Trần Hưng Đạo Mục 12","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 16 — Đường TLT 17 — Đường TLT 40 Mục 129","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 26 — Đường Quốc lộ 13 — Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm) Mục 79","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Hai Bà Trưng — Đường Bà Triệu — Cầu Ba Tặng Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường PTT 7 — Giáp lô cao su Nhà Nước — Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07 Mục 26","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Chu Văn An — Đường Nguyễn Huệ — Đường Trần Hưng Đạo Mục 12","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 16 — Đường TLT 17 — Đường TLT 40 Mục 129","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 26 — Đường Quốc lộ 13 — Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm) Mục 79","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Hai Bà Trưng — Đường Bà Triệu — Cầu Ba Tặng Mục 19"]

Đồng Nai 15000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường PTT 7 — Giáp lô cao su Nhà Nước — Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07 Mục 26","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 1 — Đường Quốc lộ 13 — Đường TPT 4 Mục 53","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Chu Văn An — Đường Nguyễn Huệ — Đường Trần Hưng Đạo Mục 12","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TLT 16 — Đường TLT 17 — Đường TLT 40 Mục 129","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường TPT 26 — Đường Quốc lộ 13 — Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm) Mục 79","Phường An Lộc , Đồng Nai — Đường Hai Bà Trưng — Đường Bà Triệu — Cầu Ba Tặng Mục 19"]

Hồ Chí Minh 482000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 482000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 482000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 482000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 482000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 361000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 361000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 361000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 361000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 361000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 580000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 460000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 370000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 370000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 370000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 1204000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 1204000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 1204000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 1204000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 1204000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — BÙI QUANG LÀ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — HUỲNH VĂN NGHỆ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ VĂN THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — LÊ ĐỨC THỌ","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN DUY CUNG","Phường An Hội Tây , TP. Hồ Chí Minh — NGUYỄN TƯ GIẢN"]

Hồ Chí Minh 480000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 380000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 300000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 300000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Hồ Chí Minh 300000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Hồ Chí Minh — nhóm giá trong Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp"]

Tây Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Long An , Tây Ninh — Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Khu dân cư Dịch vụ - Thương mại Nam trung tâm hành chánh phường Long An (Công ty Cổ phần Thái Dương đầu tư) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Đường hẻm 9 Nguyễn Thông PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › II. Các đường khác (các đường có tên)","Phường Long An , Tây Ninh — Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình Shophouse phường Long An (Phường 1 cũ) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Điều chỉnh Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Xã Bến Lức , Tây Ninh — Khu dân cư Thương mại dịch vụ Trần Anh Riverside 2 PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › 8. Khu tái định cư và cao tầng đa chức năng (Công ty CP Đầu tư Nam Long - xã An Thạnh) Các tuyến đường:"]

Tây Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Long An , Tây Ninh — Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Khu dân cư Dịch vụ - Thương mại Nam trung tâm hành chánh phường Long An (Công ty Cổ phần Thái Dương đầu tư) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Đường hẻm 9 Nguyễn Thông PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › II. Các đường khác (các đường có tên)","Phường Long An , Tây Ninh — Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình Shophouse phường Long An (Phường 1 cũ) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Điều chỉnh Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Xã Bến Lức , Tây Ninh — Khu dân cư Thương mại dịch vụ Trần Anh Riverside 2 PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › 8. Khu tái định cư và cao tầng đa chức năng (Công ty CP Đầu tư Nam Long - xã An Thạnh) Các tuyến đường:"]

Tây Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Long An , Tây Ninh — Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Khu dân cư Dịch vụ - Thương mại Nam trung tâm hành chánh phường Long An (Công ty Cổ phần Thái Dương đầu tư) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Đường hẻm 9 Nguyễn Thông PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › II. Các đường khác (các đường có tên)","Phường Long An , Tây Ninh — Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình Shophouse phường Long An (Phường 1 cũ) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Điều chỉnh Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Xã Bến Lức , Tây Ninh — Khu dân cư Thương mại dịch vụ Trần Anh Riverside 2 PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › 8. Khu tái định cư và cao tầng đa chức năng (Công ty CP Đầu tư Nam Long - xã An Thạnh) Các tuyến đường:"]

Tây Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Long An , Tây Ninh — Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Khu dân cư Dịch vụ - Thương mại Nam trung tâm hành chánh phường Long An (Công ty Cổ phần Thái Dương đầu tư) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Đường hẻm 9 Nguyễn Thông PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › II. Các đường khác (các đường có tên)","Phường Long An , Tây Ninh — Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình Shophouse phường Long An (Phường 1 cũ) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Điều chỉnh Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Xã Bến Lức , Tây Ninh — Khu dân cư Thương mại dịch vụ Trần Anh Riverside 2 PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › 8. Khu tái định cư và cao tầng đa chức năng (Công ty CP Đầu tư Nam Long - xã An Thạnh) Các tuyến đường:"]

Tây Ninh 180000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Long An , Tây Ninh — Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Khu dân cư Dịch vụ - Thương mại Nam trung tâm hành chánh phường Long An (Công ty Cổ phần Thái Dương đầu tư) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Đường hẻm 9 Nguyễn Thông PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › II. Các đường khác (các đường có tên)","Phường Long An , Tây Ninh — Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - công trình Shophouse phường Long An (Phường 1 cũ) PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Phường Long An , Tây Ninh — Điều chỉnh Khu Trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa phường Long An PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › *. CÁC KHU DÂN CƯ","Xã Bến Lức , Tây Ninh — Khu dân cư Thương mại dịch vụ Trần Anh Riverside 2 PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › D. KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG › 8. Khu tái định cư và cao tầng đa chức năng (Công ty CP Đầu tư Nam Long - xã An Thạnh) Các tuyến đường:"]

Tây Ninh 126000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Linh Trung","Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Trảng Bàng","Phường Hòa Thành , Tây Ninh — CCN Bến Kéo","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Tú Phương","Phường Ninh Thạnh , Tây Ninh — KCN Chà Là"]

Tây Ninh 126000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Linh Trung","Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Trảng Bàng","Phường Hòa Thành , Tây Ninh — CCN Bến Kéo","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Tú Phương","Phường Ninh Thạnh , Tây Ninh — KCN Chà Là"]

Tây Ninh 126000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Linh Trung","Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Trảng Bàng","Phường Hòa Thành , Tây Ninh — CCN Bến Kéo","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Tú Phương","Phường Ninh Thạnh , Tây Ninh — KCN Chà Là"]

Tây Ninh 126000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Linh Trung","Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Trảng Bàng","Phường Hòa Thành , Tây Ninh — CCN Bến Kéo","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Tú Phương","Phường Ninh Thạnh , Tây Ninh — KCN Chà Là"]

Tây Ninh 126000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Linh Trung","Phường An Tịnh , Tây Ninh — KCN Trảng Bàng","Phường Hòa Thành , Tây Ninh — CCN Bến Kéo","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn","Phường Khánh Hậu , Tây Ninh — Cụm công nghiệp Tú Phương","Phường Ninh Thạnh , Tây Ninh — KCN Chà Là"]

Tây Ninh 41000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 41000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 41000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 41000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 41000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 97000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 97000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 97000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 97000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 97000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Tây Ninh 38000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương Lộ 2 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Hương lộ 10 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên","Phường An Tịnh , Tây Ninh — PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Quốc Lộ 22 PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › A. QUỐC LỘ (QL)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Tỉnh Lộ 6 (Đường 787B) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › B. ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)","Phường An Tịnh , Tây Ninh — Đường An Bình (Quán bò Xuân Trang) PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG › C. CÁC ĐƯỜNG KHÁC › I. Các đường có tên"]

Đồng Tháp 900000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Trường Xuân , Đồng Tháp — Một số đường khác ở khu thị tứ Trường Xuân"]

Đồng Tháp 900000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Trường Xuân , Đồng Tháp — Một số đường khác ở khu thị tứ Trường Xuân"]

Đồng Tháp 900000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Trường Xuân , Đồng Tháp — Một số đường khác ở khu thị tứ Trường Xuân"]

Đồng Tháp 900000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Trường Xuân , Đồng Tháp — Một số đường khác ở khu thị tứ Trường Xuân"]

Đồng Tháp 900000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Trường Xuân , Đồng Tháp — Một số đường khác ở khu thị tứ Trường Xuân"]

Đồng Tháp 400000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)","Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường Đ08","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn CCN - Cầu An Cư (Cùng bên với CCN) Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn phía bắc kênh 8 Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đường vào Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Lai Vung , Đồng Tháp — Quốc lộ 54"]

Đồng Tháp 400000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)","Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường Đ08","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn CCN - Cầu An Cư (Cùng bên với CCN) Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn phía bắc kênh 8 Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đường vào Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Lai Vung , Đồng Tháp — Quốc lộ 54"]

Đồng Tháp 400000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)","Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường Đ08","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn CCN - Cầu An Cư (Cùng bên với CCN) Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn phía bắc kênh 8 Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đường vào Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Lai Vung , Đồng Tháp — Quốc lộ 54"]

Đồng Tháp 400000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)","Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường Đ08","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn CCN - Cầu An Cư (Cùng bên với CCN) Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn phía bắc kênh 8 Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đường vào Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Lai Vung , Đồng Tháp — Quốc lộ 54"]

Đồng Tháp 400000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)","Xã Bình Thành , Đồng Tháp — Đường Đ08","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn CCN - Cầu An Cư (Cùng bên với CCN) Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đoạn phía bắc kênh 8 Đất ở tại Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Cái Bè , Đồng Tháp — Đường vào Cụm công nghiệp An Thạnh","Xã Lai Vung , Đồng Tháp — Quốc lộ 54"]

Đồng Tháp 65000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 55000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 225000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Bình Xuân (xã Bình Xuân trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (xã Tân Trung, xã Bình Đông trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Mỹ Phước Tây (xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (xã Tân Bình, xã Thanh Hòa trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (xã Long Khánh trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (xã Phú Quý, xã Nhị Quý trước khi sáp nhập). Mục 6","Phường Cao Lãnh , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Hồng Ngự , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Hồng Ngự (xã Bình Thạnh, xã Tân Hội trước khi sáp nhập), phường Thường Lạc (xã Thường Lạc, xã Thường Thới Hậu A). Mục 4","Phường Mỹ Ngãi , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Mỹ Phong , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Thới Sơn, phường Trung An Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Đạo Thạnh (địa bàn xã Đạo Thạnh trước khi sáp nhập), phường Mỹ Phong (địa bàn xã Tân Mỹ Chánh, xã Mỹ Phong trước khi sáp nhập), phường Thới Sơn (địa bàn xã Thới Sơn trước khi sáp nhập), phường Trung An (địa bàn xã Phước Thạnh, xã Trung An trước khi sáp nhập). Mục 1"]

Đồng Tháp 205000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Bình Xuân (xã Bình Xuân trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (xã Tân Trung, xã Bình Đông trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Mỹ Phước Tây (xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (xã Tân Bình, xã Thanh Hòa trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (xã Long Khánh trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (xã Phú Quý, xã Nhị Quý trước khi sáp nhập). Mục 6","Phường Cao Lãnh , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Hồng Ngự , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Hồng Ngự (xã Bình Thạnh, xã Tân Hội trước khi sáp nhập), phường Thường Lạc (xã Thường Lạc, xã Thường Thới Hậu A). Mục 4","Phường Mỹ Ngãi , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Mỹ Phong , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Thới Sơn, phường Trung An Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Đạo Thạnh (địa bàn xã Đạo Thạnh trước khi sáp nhập), phường Mỹ Phong (địa bàn xã Tân Mỹ Chánh, xã Mỹ Phong trước khi sáp nhập), phường Thới Sơn (địa bàn xã Thới Sơn trước khi sáp nhập), phường Trung An (địa bàn xã Phước Thạnh, xã Trung An trước khi sáp nhập). Mục 1"]

Đồng Tháp 160000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Bình Xuân (xã Bình Xuân trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (xã Tân Trung, xã Bình Đông trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Mỹ Phước Tây (xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (xã Tân Bình, xã Thanh Hòa trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (xã Long Khánh trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (xã Phú Quý, xã Nhị Quý trước khi sáp nhập). Mục 6","Phường Cao Lãnh , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Hồng Ngự , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Hồng Ngự (xã Bình Thạnh, xã Tân Hội trước khi sáp nhập), phường Thường Lạc (xã Thường Lạc, xã Thường Thới Hậu A). Mục 4","Phường Mỹ Ngãi , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Mỹ Phong , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Thới Sơn, phường Trung An Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Đạo Thạnh (địa bàn xã Đạo Thạnh trước khi sáp nhập), phường Mỹ Phong (địa bàn xã Tân Mỹ Chánh, xã Mỹ Phong trước khi sáp nhập), phường Thới Sơn (địa bàn xã Thới Sơn trước khi sáp nhập), phường Trung An (địa bàn xã Phước Thạnh, xã Trung An trước khi sáp nhập). Mục 1"]

Đồng Tháp 160000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Bình Xuân (xã Bình Xuân trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (xã Tân Trung, xã Bình Đông trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Mỹ Phước Tây (xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (xã Tân Bình, xã Thanh Hòa trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (xã Long Khánh trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (xã Phú Quý, xã Nhị Quý trước khi sáp nhập). Mục 6","Phường Cao Lãnh , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Hồng Ngự , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Hồng Ngự (xã Bình Thạnh, xã Tân Hội trước khi sáp nhập), phường Thường Lạc (xã Thường Lạc, xã Thường Thới Hậu A). Mục 4","Phường Mỹ Ngãi , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Mỹ Phong , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Thới Sơn, phường Trung An Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Đạo Thạnh (địa bàn xã Đạo Thạnh trước khi sáp nhập), phường Mỹ Phong (địa bàn xã Tân Mỹ Chánh, xã Mỹ Phong trước khi sáp nhập), phường Thới Sơn (địa bàn xã Thới Sơn trước khi sáp nhập), phường Trung An (địa bàn xã Phước Thạnh, xã Trung An trước khi sáp nhập). Mục 1"]

Đồng Tháp 160000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Bình Xuân (xã Bình Xuân trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (xã Tân Trung, xã Bình Đông trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Mỹ Phước Tây (xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (xã Tân Bình, xã Thanh Hòa trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (xã Long Khánh trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (xã Phú Quý, xã Nhị Quý trước khi sáp nhập). Mục 6","Phường Cao Lãnh , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Hồng Ngự , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Hồng Ngự (xã Bình Thạnh, xã Tân Hội trước khi sáp nhập), phường Thường Lạc (xã Thường Lạc, xã Thường Thới Hậu A). Mục 4","Phường Mỹ Ngãi , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Cao Lãnh (địa bàn xã Hòa An, xã Tịnh Thới, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây trước khi sáp nhập), phường Mỹ Ngãi (địa bàn xã Mỹ Tân, xã Tân Nghĩa trước khi sáp nhập), phường Mỹ Trà (địa bàn xã Nhị Mỹ, xã An Bình, xã Mỹ Trà trước khi sáp nhập). Mục 2","Phường Mỹ Phong , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Thới Sơn, phường Trung An Khu vực 2 gồm đất thuộc địa bàn xã trước khi sáp nhập: phường Đạo Thạnh (địa bàn xã Đạo Thạnh trước khi sáp nhập), phường Mỹ Phong (địa bàn xã Tân Mỹ Chánh, xã Mỹ Phong trước khi sáp nhập), phường Thới Sơn (địa bàn xã Thới Sơn trước khi sáp nhập), phường Trung An (địa bàn xã Phước Thạnh, xã Trung An trước khi sáp nhập). Mục 1"]

Đồng Tháp 55000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp 50000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp — 45000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp — 40000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Đồng Tháp — 35000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 4","Phường An Bình , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, phường An Bình Khu vực 1 gồm: phường An Lạc, phường An Thạnh, phường An Lộc, xã An Bình A, xã An Bình B, thành phố Hồng Ngự trước khi sáp nhập. Mục 4","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 5","Phường Bình Xuân , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Bình Xuân, phường Sơn Qui Khu vực 1 gồm: phường Gò Công (địa bàn phường 1, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Long Thuận (địa bàn phường 2 trước khi sáp nhập), phường Bình Xuân (địa bàn phường Long Chánh trước khi sáp nhập), phường Sơn Qui (địa bàn phường Long Hưng trước khi sáp nhập). Mục 5","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 2 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 2 gồm: các địa bàn còn lại. Mục 6","Phường Cai Lậy , Đồng Tháp — Khu vực 1 — Địa bàn phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hòa, phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, xã Tân Phú Khu vực 1 gồm: phường Mỹ Phước Tây (địa bàn phường 1, phường 3 trước khi sáp nhập), phường Thanh Hòa (phường 2 trước khi sáp nhập), phường Cai Lậy (phường 4, phường 5 trước khi sáp nhập), phường Nhị Quý (địa bàn phường Nhị Mỹ trước khi sáp nhập). Mục 6"]

Vĩnh Long — 255000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long — 255000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 255000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 255000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 255000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (các khu phố còn lại) (Vị trí 5)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại của các Khu phố 1, Khu phố 2, Khu phố 3, Khu phố 4, Khu phố 5, Khu phố 6, Khu phố 7, Khu phố 8, Khu phố 9, Khu phố 10, Khu phố 11, Khu phố 12, Khu phố 13, Khu phố 14 (Vị trí 5)","Phường Bình Minh , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (vị trí 5)","Phường Bến Tre , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (Khu phố 1, Khu phố 2, Khu phố 3, Khu phố 4, Khu phố Mỹ Tân) (Vị trí 5)","Phường Bến Tre , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (các khu phố còn lại) (Vị trí 5)","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (vị trí 5)"]

Vĩnh Long 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường trục chính trung tâm hành chính","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp Bình Minh","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường bê tông","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường từ Quốc lộ 54 đến khu công nghiệp Bình Minh"]

Vĩnh Long 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường trục chính trung tâm hành chính","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp Bình Minh","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường bê tông","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường từ Quốc lộ 54 đến khu công nghiệp Bình Minh"]

Vĩnh Long 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường trục chính trung tâm hành chính","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp Bình Minh","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường bê tông","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường từ Quốc lộ 54 đến khu công nghiệp Bình Minh"]

Vĩnh Long 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường trục chính trung tâm hành chính","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp Bình Minh","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường bê tông","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường từ Quốc lộ 54 đến khu công nghiệp Bình Minh"]

Vĩnh Long 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường dẫn Khu công nghiệp Bình Minh","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường trục chính trung tâm hành chính","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đường xe 4 bánh khu công nghiệp - khu dân cư vượt lũ Mỹ Hòa","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Tái định cư cầu Cần Thơ và tái định cư khu công nghiệp Bình Minh","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường bê tông","Phường Đông Thành , Vĩnh Long — Đường từ Quốc lộ 54 đến khu công nghiệp Bình Minh"]

Vĩnh Long 395000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 255000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 215000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 140000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 110000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 300000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 300000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 300000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 300000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Chợ Sơn Phú","Phường An Hội , Vĩnh Long — Các tuyến đường khu tái định cư Đông Á.","Phường An Hội , Vĩnh Long — Hẻm Hoa Nam","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái bố trí Mỹ Thạnh An (cũ)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Giản Đơn","Phường An Hội , Vĩnh Long — Khu tái định cư Mỹ Thạnh An (cũ)"]

Vĩnh Long 300000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Hội , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (các khu phố còn lại) (Vị trí 5)","Phường An Hội , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại của các Khu phố 1, Khu phố 2, Khu phố 3, Khu phố 4, Khu phố 5, Khu phố 6, Khu phố 7, Khu phố 8, Khu phố 9, Khu phố 10, Khu phố 11, Khu phố 12, Khu phố 13, Khu phố 14 (Vị trí 5)","Phường Bình Minh , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (vị trí 5)","Phường Bến Tre , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (Khu phố 1, Khu phố 2, Khu phố 3, Khu phố 4, Khu phố Mỹ Tân) (Vị trí 5)","Phường Bến Tre , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (các khu phố còn lại) (Vị trí 5)","Phường Cái Vồn , Vĩnh Long — Đất ở tại đô thị còn lại (vị trí 5)"]

Vĩnh Long 355000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 215000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 175000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

Vĩnh Long 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: []

An Giang 2450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1960000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1509000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1509000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1509000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Tịnh Biên , An Giang — Giới hạn khu vực","Xã Châu Phú , An Giang — Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)"]

An Giang 105000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Châu Phú , An Giang — Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)"]

An Giang 1294000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1294000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 1294000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 23000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Đức , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Châu Đốc , An Giang — Giáp sông Hậu - kênh Vĩnh Tế - kênh 4 - đường Tân Lộ Kiều Lương","Phường Châu Đốc , An Giang — II.Đất trồng cây lâu năm","Phường Châu Đốc , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Hà Tiên , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Long Phú , An Giang — Đất trồng cây lâu năm (chỉ xác định một vị trí)"]

An Giang 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Đốc , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Vĩnh Tế , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã An Biên , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã An Châu , An Giang — Đất trồng cây lâu năm"]

An Giang 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Giồng Riềng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Hòa Hưng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm"]

An Giang 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Giồng Riềng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Hòa Hưng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm"]

An Giang 44000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Giồng Riềng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm","Xã Hòa Hưng , An Giang — Đất trồng cây lâu năm"]

An Giang 689000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạch Đằng","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Chu Văn An"]

An Giang 2800000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 2156000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 2156000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 2156000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Bà Kèo","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Gành Gió, Bãi Ông Lang, Bãi Cửa Cạn, Bãi Dài","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bãi Sao, Bãi Kem, bãi Mũi Ông Đội, Hòm Thơm","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Nam)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển các đảo nhỏ phía Nam: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Nam (không bao gồm các bãi biển phía Nam của đảo Phú Quốc)","Đặc khu Phú Quốc , An Giang — Các bãi biển phía Bắc của đảo Phú Quốc: Tính từ trung tâm huyện đi ngang qua đầu Mũi Đá Bạc thuộc xã Hàm Ninh về phía Bắc (không bao gồm bãi biển các đảo nhỏ phía Bắc)"]

An Giang 21000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bình Đức , An Giang — Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản","Phường Châu Đốc , An Giang — Giáp sông Hậu - kênh Vĩnh Tế - kênh 4 - đường Tân Lộ Kiều Lương","Phường Châu Đốc , An Giang — I.Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản","Phường Châu Đốc , An Giang — Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản","Phường Hà Tiên , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Long Phú , An Giang — Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản (chỉ xác định một vị trí)"]

An Giang 20000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Châu Đốc , An Giang — Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản","Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Vĩnh Tế , An Giang — Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản","Xã An Biên , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã An Minh , An Giang — Đất trồng cây hàng năm"]

An Giang 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Lộc , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Đông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm"]

An Giang 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Lộc , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Đông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm"]

An Giang 53000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Rạch Giá , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Phường Vĩnh Thông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Bình An , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Châu Thành , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Lộc , An Giang — Đất trồng cây hàng năm","Xã Thạnh Đông , An Giang — Đất trồng cây hàng năm"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 280000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 245000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 245000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 245000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 245000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 245000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 80000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 70000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 70000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 70000
Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 350000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 170, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 234, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Hẻm 36, Đường Hoàng Quốc Việt","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu chợ Mỹ Khánh và XD Thương mại thuộc Khu tái định cư hai bên Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng (Khu B)","Phường An Bình , Cần Thơ — Khu dân cư Hồng Phát (Các trục đường nội bộ chưa có tên trong bảng giá đất)"]

Cần Thơ 70000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cần Thơ 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Bình , Cần Thơ — Mục 4","Phường Bình Thủy , Cần Thơ — Mục 5","Phường Cái Khế , Cần Thơ — Mục 2","Phường Cái Răng , Cần Thơ — Mục 8","Phường Hưng Phú , Cần Thơ — Mục 9","Phường Khánh Hòa , Cần Thơ — Mục 22"]

Cà Mau 340000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Gành Hào , Cà Mau — Tuyến đường Kênh 3, ấp 5 Bảng giá đất tại Xã Gành Hào"]

Cà Mau 340000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Gành Hào , Cà Mau — Tuyến đường Kênh 3, ấp 5 Bảng giá đất tại Xã Gành Hào"]

Cà Mau 340000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Gành Hào , Cà Mau — Tuyến đường Kênh 3, ấp 5 Bảng giá đất tại Xã Gành Hào"]

Cà Mau 340000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Gành Hào , Cà Mau — Tuyến đường Kênh 3, ấp 5 Bảng giá đất tại Xã Gành Hào"]

Cà Mau 340000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Xã Gành Hào , Cà Mau — Tuyến đường Kênh 3, ấp 5 Bảng giá đất tại Xã Gành Hào"]

Cà Mau 450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường 23-8 (Quốc Lộ 1 cũ) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường số 01, đường 02 và đường số 03 Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Xã Khánh An , Cà Mau — Cầu Tắc Thủ (Bờ sông Ông Đốc) Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Khánh An , Cà Mau — Đường Võ Văn Kiệt Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Cầu Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Kênh xáng Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng"]

Cà Mau 450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường 23-8 (Quốc Lộ 1 cũ) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường số 01, đường 02 và đường số 03 Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Xã Khánh An , Cà Mau — Cầu Tắc Thủ (Bờ sông Ông Đốc) Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Khánh An , Cà Mau — Đường Võ Văn Kiệt Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Cầu Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Kênh xáng Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng"]

Cà Mau 450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường 23-8 (Quốc Lộ 1 cũ) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường số 01, đường 02 và đường số 03 Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Xã Khánh An , Cà Mau — Cầu Tắc Thủ (Bờ sông Ông Đốc) Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Khánh An , Cà Mau — Đường Võ Văn Kiệt Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Cầu Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Kênh xáng Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng"]

Cà Mau 450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường 23-8 (Quốc Lộ 1 cũ) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường số 01, đường 02 và đường số 03 Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Xã Khánh An , Cà Mau — Cầu Tắc Thủ (Bờ sông Ông Đốc) Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Khánh An , Cà Mau — Đường Võ Văn Kiệt Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Cầu Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Kênh xáng Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng"]

Cà Mau 450000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường 23-8 (Quốc Lộ 1 cũ) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Phường Bạc Liêu , Cà Mau — Đường số 01, đường 02 và đường số 03 Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Bạc Liêu","Xã Khánh An , Cà Mau — Cầu Tắc Thủ (Bờ sông Ông Đốc) Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Khánh An , Cà Mau — Đường Võ Văn Kiệt Bảng giá đất tại Xã Khánh An","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Cầu Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng","Xã Tân Hưng , Cà Mau — Kênh xáng Lương Thế Trân Bảng giá đất tại Xã Tân Hưng"]

Cà Mau 130000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 104000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 78000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Hữu My Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Thị Xuân Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Cao Lỗ Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Châu Văn Liêm Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường còn lại Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường thuộc dự án Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên"]

Cà Mau 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Hữu My Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Thị Xuân Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Cao Lỗ Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Châu Văn Liêm Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường còn lại Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường thuộc dự án Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên"]

Cà Mau 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Hữu My Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Thị Xuân Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Cao Lỗ Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Châu Văn Liêm Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường còn lại Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường thuộc dự án Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên"]

Cà Mau 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Hữu My Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Thị Xuân Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Cao Lỗ Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Châu Văn Liêm Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường còn lại Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường thuộc dự án Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên"]

Cà Mau 1000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Hữu My Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Bùi Thị Xuân Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Cao Lỗ Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Châu Văn Liêm Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường còn lại Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên","Phường An Xuyên , Cà Mau — Các tuyến đường thuộc dự án Các tuyến đường t i các khu dân cư trên địa bàn Phường An Xuyên"]

Cà Mau 100000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 80000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

Cà Mau 60000

Ngày hiệu lực ghi trong registry: 2026-01-01 · Ví dụ địa bàn: ["Cà Mau — nhóm giá trong Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND"]

NGUỒN & ĐỘ MỚI

Phiên bản: 2026.09.30.1
Cập nhật: 2026-09-30
Giấy phép: Pending source verification

taichinh.com — Bảng giá đất Phường Hòa Lợi, TP. Hồ Chí Minh từ 01/01/2026
https://congbao.hochiminhcity.gov.vn/cong-bao/van-ban/nghi-quyet/so/87-2025-nq-hdnd/ngay/26-12-2025/tai-ve/48983?cbid=48998

Công báo Thành phố Hồ Chí Minh — Thuộc tính Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND
https://congbao.hochiminhcity.gov.vn/cong-bao/van-ban/nghi-quyet/so/87-2025-nq-hdnd/ngay/26-12-2025/48983?cbid=48998

taichinh.com — Bảng giá đất Hà Nội — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/ha-noi

taichinh.com — Bảng giá đất Cao Bằng — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/cao-bang

hdndcaobang.gov.vn — 34/2025/NQ-HĐND
https://hdndcaobang.gov.vn/index.php/nghi-quyet-hdnd/Ky-hop-thu-39/so-34-2025-nq-hdnd-nghi-quyet-quy-dinh-bang-gia-dat-lan-dau-de-cong-bo-va-ap-dung-tu-ngay-01-thang-01-nam-2026-tren-dia-ban-tinh-cao-bang.html

taichinh.com — Bảng giá đất Tuyên Quang — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/tuyen-quang

taichinh.com — Bảng giá đất Điện Biên — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/dien-bien

vbpl.moj.gov.vn — 28/2025/NQ-HĐND
https://vbpl.moj.gov.vn/dienbien/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=185540

taichinh.com — Bảng giá đất Lai Châu — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/lai-chau

taichinh.com — Bảng giá đất Sơn La — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/son-la

taichinh.com — Bảng giá đất Lào Cai — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/lao-cai

congbao.laocai.gov.vn — 19/2025/NQ-HĐND
https://congbao.laocai.gov.vn/?pageid=99133&p_Gazette=2464

taichinh.com — Bảng giá đất Thái Nguyên — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/thai-nguyen

taichinh.com — Bảng giá đất Lạng Sơn — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/lang-son

congbao.langson.gov.vn — 48/2025/NQ-HĐND
https://congbao.langson.gov.vn/chi-tiet-van-ban/docid/20134

taichinh.com — Bảng giá đất Quảng Ninh — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/quang-ninh

congbao.quangninh.gov.vn — 100/2025/NQ-HĐND
https://congbao.quangninh.gov.vn/congbao/congbao.nsf/ThuocTinh?openForm&ParentUNID=F9FADDB63EE34B4947258D700035D394

taichinh.com — Bảng giá đất Bắc Ninh — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/bac-ninh

congbao.bacninh.gov.vn — 128/2025/NQ-HĐND
https://congbao.bacninh.gov.vn/web/guest/detail?p_p_id=view_document_DetailPortlet&p_p_lifecycle=0&_view_document_DetailPortlet_documentId=30057&_view_document_DetailPortlet_docNumId=3893&_view_document_DetailPortlet_status=1

taichinh.com — Bảng giá đất Phú Thọ — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/phu-tho

congbao.phutho.gov.vn — 85/2025/NQ-HĐND
https://congbao.phutho.gov.vn/congbao/congbao.nsf/str/DAB3580690D2639647258D8B00296966

taichinh.com — Bảng giá đất Hải Phòng — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/hai-phong

dbndhaiphong.gov.vn — Nghị quyết 85/2025/NQ-HĐND, Phụ lục I
https://dbndhaiphong.gov.vn/SiteFolders/dbndhp/2472/Documents/PL1-NQ-85.pdf

taichinh.com — Bảng giá đất Hưng Yên — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/hung-yen

congbao.hungyen.gov.vn — 812/2025/NQ-HĐND
https://congbao.hungyen.gov.vn/noi-dung-van-ban/nghi-quyet-so-8122025nq-hdnd-ngay-23122025-333252.html

taichinh.com — Bảng giá đất Ninh Bình — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/ninh-binh

taichinh.com — Bảng giá đất Thanh Hóa — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/thanh-hoa

taichinh.com — Bảng giá đất Nghệ An — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/nghe-an

dbndnghean.vn — 35/2025/NQ-HĐND
https://dbndnghean.vn/document/352025nq-hdnd-1055.htm

taichinh.com — Bảng giá đất Hà Tĩnh — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/ha-tinh

taichinh.com — Bảng giá đất Quảng Trị — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/quang-tri

congbao.quangtri.gov.vn — 12/2025/NQ-HĐND
https://congbao.quangtri.gov.vn/api/files/1460/view

taichinh.com — Bảng giá đất Huế — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/hue

congbao.hue.gov.vn — 54/2025/NQ-HĐND
https://congbao.hue.gov.vn/2026/32/BanInCB_2026_32_98_signed.pdf

taichinh.com — Bảng giá đất Đà Nẵng — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/da-nang

cttdt.danangportal.gov.vn — Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND, Phụ lục IB
https://cttdt.danangportal.gov.vn/documents/37638/3882358/Phu%2Bluc%2BI%2BB.signed.pdf/67b00736-a21f-e4d8-54fe-8cc4972e7be8?t=1781084211892

taichinh.com — Bảng giá đất Quảng Ngãi — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/quang-ngai

vbpl.vn — 40/2025/NQ-HĐND
https://vbpl.vn/quangngai/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=185948

taichinh.com — Bảng giá đất Gia Lai — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/gia-lai

congbao.gialai.gov.vn — 23/2025/NQ-HĐND
https://congbao.gialai.gov.vn/congbao/congbao.nsf/ThuocTinh?openForm&ParentUNID=8C120242D54841CF88258D6D0005AD6D

taichinh.com — Bảng giá đất Khánh Hòa — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/khanh-hoa

congbao.khanhhoa.gov.vn — 15/2025/NQ-HĐND
https://congbao.khanhhoa.gov.vn/noi-dung-van-ban/vanbanid/23001

taichinh.com — Bảng giá đất Đắk Lắk — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/dak-lak

congbao.daklak.gov.vn — 19/2025/NQ-HĐND

https://congbao.daklak.gov.vn/van-ban/nghi-quyet-so-19-2025-nq-hdnd-6125.html

taichinh.com — Bảng giá đất Lâm Đồng — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/lam-dong

congbao.lamdong.gov.vn — 82/2025/NQ-HĐND
https://congbao.lamdong.gov.vn/congbao/congbao.nsf/str/A1DC537CBFFA542047258DDC001707CE

taichinh.com — Bảng giá đất Đồng Nai — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/dong-nai

congbao.dongnai.gov.vn — 28/2025/NQ-HĐND
https://congbao.dongnai.gov.vn/vi/vanban/detail/Nghi-quyet-so-28-2025-NQ-HDND-Ban-hanh-Quy-dinh-Bang-gia-dat-lan-dau-tren-dia-ban-tinh-Dong-Nai-nam-2026-9508/

taichinh.com — Bảng giá đất Hồ Chí Minh — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/tp-ho-chi-minh

hdnd.hochiminhcity.gov.vn — Nghị quyết 87/2025/NQ-HĐND, bảng giá đất nông nghiệp
https://hdnd.hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc/c/hdnd-tp-hcm-thong-qua-bang-gia-dat-2026-dat-nong-nghiep-cao-nhat-1-44-trieu-dong-m2

taichinh.com — Bảng giá đất Tây Ninh — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/tay-ninh

taichinh.com — Bảng giá đất Đồng Tháp — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/dong-thap

congbao.dongthap.gov.vn — 01/2026/NQ-HĐND
https://congbao.dongthap.gov.vn/van-ban?Id=292164&tab=1

taichinh.com — Bảng giá đất Vĩnh Long — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/vinh-long

taichinh.com — Bảng giá đất An Giang — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/an-giang

taichinh.com — Bảng giá đất Cần Thơ — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/can-tho

sonnmt.cantho.gov.vn — 41/2025/NQ-HĐND
https://sonnmt.cantho.gov.vn/dat-dai/toan-van-nghi-quyet-so-41-2025-nq-hdnd-ngay-31-thang-12-nam-2025-cua-hoi-dong-nhan-dan-thanh-pho-326919

taichinh.com — Bảng giá đất Cà Mau — trang trích xuất
https://taichinh.com/bang-gia-dat/ca-mau

vanban.hanoi.gov.vn — Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND, Phụ lục 18
https://vanban.hanoi.gov.vn/chi-tiet-van-ban/ve-viec-quy-dinh-ve-bang-gia-dat-lan-dau-de-cong-bo-va-ap-dung-tu-ngay-01-thang-01-nam-2026-tren-di-228293

hdnd.ninhbinh.gov.vn — Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND
https://hdnd.ninhbinh.gov.vn/Nghi_quyet_ky_hop_thu_sau/nghi-quyet-so-382025nq-hdnd

vbpl.vn — Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND
https://vbpl.vn/tw/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=185276

congbao.camau.gov.vn — Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND
https://congbao.camau.gov.vn/?Num=4256&p_Gazette=10629&pageid=29634&type=1

hdnd.ninhbinh.gov.vn — Nghị quyết 33/2026/NQ-HĐND sửa đổi Nghị quyết 38/2025/NQ-HĐND — phạm vi nhóm nông nghiệp chưa đối chiếu
https://hdnd.ninhbinh.gov.vn/van-ban-tai-lieu/Ngh%E1%BB%8B%20quy%E1%BA%BFt%20k%E1%BB%B3%20h%E1%BB%8Dp%20th%E1%BB%A9%20n%C4%83m%20H%C4%90ND%20t%E1%BB%89nh

congbao.camau.gov.vn — Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND sửa đổi Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND — cần kiểm tra phụ lục hiện hành
https://congbao.camau.gov.vn/?Num=4473&p_Gazette=11027&pageid=29634&type=1